

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *126* /BC-TCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *18* tháng *3* năm 2026

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

- Tên Tiếng Anh: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304875444 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Vốn điều lệ: 301,584,360,000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 301,584,360,000 đồng.

- Địa chỉ: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028.73073979

- Số fax: 028.37423027

- Website: <http://tancanglogistics.com>

- Mã cổ phiếu: TCL

- Logo Công ty:



- Quá trình hình thành và phát triển.

✓ **Năm 2006 (Tiền thân):** Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định 82/2006/QĐ – BQP.

✓ **Năm 2007:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 – nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.

✓ **Năm 2008:** Chính thức triển khai dịch vụ Đại lý Hải quan.

✓ **Năm 2009:** Niêm yết 17,000,000 cổ phiếu với mã chứng khoán TCL, theo quyết định niêm yết số 160/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2009 và thực hiện giao dịch lần đầu vào ngày 24/12/2009; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 – nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.

✓ **Năm 2010:** Tăng vốn điều lệ lên 186,999,050,000 đồng thông qua phát hành 1,700,000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng Bến Thành.

✓ **Năm 2011:** Tăng vốn điều lệ lên 209,438,930,000 đồng thông qua phát hành 6,300,000 cổ phiếu ra công chúng; khai trương bến đóng rút hàng đồ hàng xá Tân Cảng – Nhơn Trạch tại căn cứ 696 thuộc vùng 2 Hải Quân.

✓ **Năm 2012:** Đầu tư bãi container rộng, nâng cấp bãi container hàng; Đầu tư khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.

✓ **Năm 2013:** Tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Tân Cảng – 128 Hải Phòng; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.

✓ **Năm 2014:** Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân Chung Hải Quân; Đầu tư 1 tàu vận tải container (Tân Cảng Pioneer) và cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; khai trương Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rộng.

✓ **Năm 2015:** Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai; Khai trương hoạt động cầu KE 03 – Bến sà lan 125; Khai trương kho bãi Tân Cảng – Nhơn Trạch; Chuyển nhượng tàu Tân Cảng Pioneer cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng.

✓ **Năm 2016:** Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2017:** Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2018:** Đưa tòa nhà Văn phòng 12 tầng (TCL Building) trên đường Đồng Văn Cống – Quận 2 đi vào hoạt động; đầu tư xây thêm 5,000 m² kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng tổng diện tích kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lên 8,000 m², ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từng bước tiếp nhận hàng dịch vụ của SNPL tại thị trường Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2019:** Tăng vốn điều lệ lên 301,584,360,000 đồng thông qua phát hành 9,214,543 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; Tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai bằng cách tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng (trong đó TCL góp thêm 17.44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%); khai trương dịch vụ đóng rút hàng lạnh tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

✓ **Năm 2020:** Tháng 01/2020 – Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 hoạt động; mở rộng và nâng diện tích Depot Tân Cảng Mỹ Thủy từ 11ha lên 12.6ha, khu hàng hóa chất (IMDG) từ 3.4ha lên 5.2ha.

✓ **Năm 2021:** Khai trương dịch vụ khai thác container lạnh của hãng tàu SITC tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; Triển khai khu giao nhận tập trung hàng hóa chất (IMDG) tại Cảng Tân Cảng Cát Lái.

✓ **Năm 2022:** Khai trương dịch vụ đón container rỗng từ khu vực Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, cung cấp các dịch vụ logistics cho Hãng tàu Maersk tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

✓ **Năm 2023:** Mở rộng Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2; đưa Depot Tân Cảng Tân Vạn tại Dĩ An, Bình Dương vào khai thác

✓ **Năm 2024:** Di dời khu vực tiếp nhận container hàng IMDG xuất nhập tàu cảng về khu vực 125 và triển khai giao nhận hàng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từ ngày 01/07/2024 an toàn.

✓ **Năm 2025:**

- **Thành tựu năm 2025:**

Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD năm 2025. Duy trì hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Khôi phục và mở rộng depot Tân Cảng Mỹ Thủy với tổng diện tích 28 ha, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác container rỗng và điều phối sản lượng hiệu quả hơn, qua đó duy trì vị thế depot có quy mô lớn nhất khu vực cảng Cát Lái.

Tổ chức khai thác hiệu quả ICD Tân Cảng Nhơn Trạch với hai trụ cột dịch vụ là hàng IMDG và hàng lạnh, qua đó củng cố định hướng chuyên môn hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị trong phân khúc hàng hóa đặc thù.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

➤ **Xếp dỡ Container**

- Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại.
- Sản lượng trung bình khoảng 200,000 Teus/tháng.
- Địa bàn: Cảng Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch...

➤ **Khai thác cảng/ICD**

- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (Đồng Nai)

Diện tích khai thác: 145,000 m²

Chiều dài cầu tàu: 320 m

- Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng (Hải Phòng)

Diện tích khai thác: 200,000 m².

Chiều dài cầu tàu: 450 m

➤ **Dịch vụ vận chuyển đa phương thức**

- Vận chuyển bằng xe đầu kéo và sà lan.

Địa bàn: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

➤ **Dịch vụ đóng rút**

- Bến đóng rút 125 Cát Lái.

Diện tích khai thác: 15,000 m².

Năng suất đóng/rút: 350 cont/ngày đêm.

- Bến đóng gao ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Diện tích khai thác: 12,000 m².

Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm.

- Đóng rút container hàng lạnh tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

Diện tích khai thác: 5,000 m².

Năng suất đóng/rút: 100 cont/ngày đêm.

Địa bàn: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh.

➤ **Kinh doanh khai thác Depot**

Tổng diện tích khai thác bãi trên 300,000 m².

Dung lượng thiết kế khoảng 30,000 Teus.

Địa bàn: Cảng Tân Cảng Cát Lái và khu vực lân cận TP. Hồ Chí Minh.

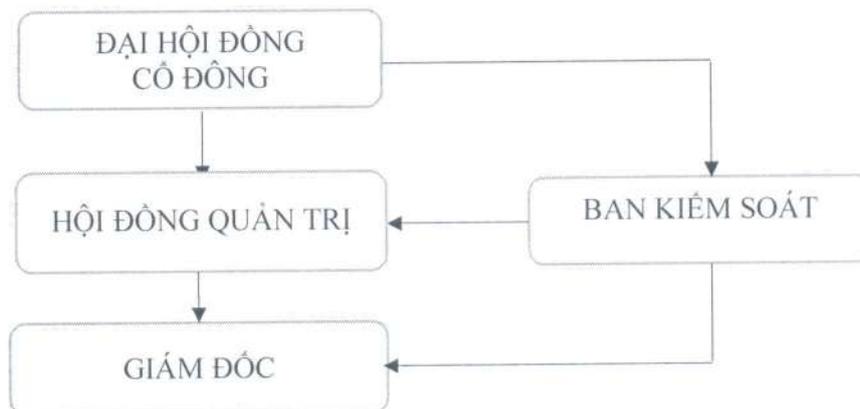
➤ **Dịch vụ cho thuê văn phòng**

Địa điểm: Tòa nhà TCL Building, 470 Đồng Văn Cống P. Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh.

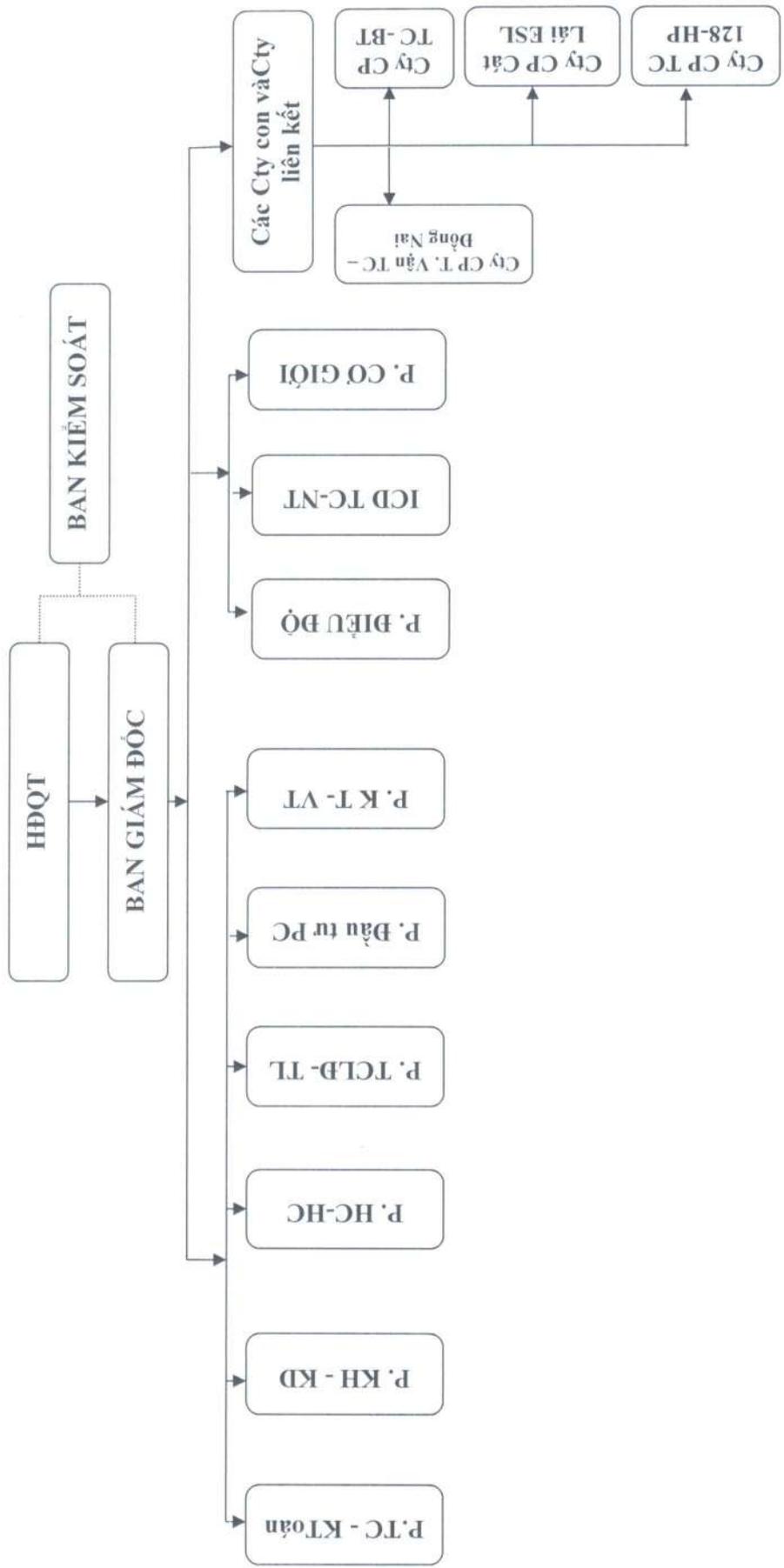
Tổng diện tích sàn: 9,500 m² (11 tầng) và diện tích dịch vụ văn phòng 5,900m².

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con

Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

- Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (028) 3897 6794 Fax: (028) 3897 6794
- ĐKDN số: 3603266982 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2015.
- Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng (tính đến 31/12/2025).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 51% (tính đến 31/12/2025).
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan, Dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....
- Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 143.27 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 7.14 tỷ đồng, EPS: 1,507 đồng/cp.

Công ty liên kết

Công ty CP Tân Cảng – Bến Thành

- Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 6682 2566 Fax: (028) 3742 5341
- ĐKDN số: 0310151577 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/07/2010.
- Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (tính đến 31/12/2025).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2025).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Lưu giữ hàng hóa.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 535.75 tỷ đồng,
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 64.25 tỷ đồng, EPS: 3,920 đồng/cp.

Công ty Cổ Phần Cát Lái - Đông Sài Gòn

- Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, Phường Cát, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0838976794 Fax: 0838976794
- ĐKDN số: 0314745980 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017.
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng (tính đến 31/12/2025).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 20% (tính đến 31/12/2025).
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cảng, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 383.72 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 7.01 tỷ đồng, EPS: 1,540 đồng/cp.

Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng

- Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 022253769686 Fax: 0313269686
- ĐKDN số: 0201183522 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 24/06/2011.
- Vốn điều lệ: 92 tỷ đồng (tính đến 31/12/2025).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2025).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 294.23 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 24.85 tỷ đồng. EPS: 2,485 đồng/cp

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Công ty; thực hiện theo kế hoạch 2026 đã xây dựng, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng – an ninh theo định hướng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty hướng tới việc tăng cường năng lực khai thác, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường và ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa toàn diện hoạt động.

Tiếp tục phát triển dịch vụ gia tăng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch theo hướng nhanh, mạnh và hiệu quả, gắn với dịch vụ khai thác cảng và logistics; tăng cường kết nối với các cảng lớn trong khu vực để tối ưu luồng hàng, mở rộng thị trường và khẳng định vai trò ICD trong chuỗi cung ứng.

Tập trung hoàn thiện các hạng mục đầu tư xây dựng kho đang triển khai tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, đồng thời chủ động xúc tiến và triển khai các dự án kho mới nhằm nâng cao năng lực khai thác và mở rộng quy mô hoạt động.

Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả các cơ sở hiện hữu, chủ động khảo sát, đánh giá xu hướng thị trường trung và dài hạn để lựa chọn đầu tư hạ tầng mang tính chiến lược, ưu tiên các khu vực lân cận Cát Lái, Bình Dương, Đồng Nai và Cái Mép – Thị Vải cũng như các trung tâm logistics thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; trong đó tập trung nghiên cứu phương án đầu tư ổn định tại khu vực Cái Mép – Bà Rịa Vũng Tàu nhằm bảo đảm tính chủ động, chất lượng dịch vụ và nền tảng phát triển bền vững lâu dài.

Nâng cao năng lực quản lý, công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động marketing và nâng cao chất lượng đội ngũ kinh doanh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, bổ sung và hoàn thiện các tính năng của các phần mềm quản lý nhằm nâng cao hiệu quả điều hành.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung phát triển vào các ngành nghề thuộc năng lực cốt lõi, mũi nhọn và có thế mạnh của công ty như khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng. Các dự án đầu tư phải có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững.

+ Các dự án trọng điểm:

✓ Dự án kho hàng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ Dự án 8,8ha cảng Cát Lái.

✓ Dự án kho bãi container tại Bình Dương để triển khai chiến lược rộng mang thương hiệu SNP.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

• Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Triển khai lộ trình giảm phát thải trong hoạt động khai thác depot và logistics; từng bước chuyển đổi, xanh hóa phương tiện và thiết bị; tối ưu sử dụng năng lượng; từng bước hoàn thiện tiêu chí vận hành nhằm hướng tới mô hình cảng xanh, phát triển bền vững và thân thiện môi trường.

• Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.

5. Các rủi ro

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Mất khách hàng	- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng/Hãng tàu để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng; - Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/

	<p>giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng; - Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.
Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước; - Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định, ... nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết, tình hình dịch bệnh để lập phương án ứng phó kịp thời; - Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước...; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động; - Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định; - Ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới; - Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất; - Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ.
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng; - Theo dõi, cập nhật, giám sát tình hình công nợ của khách hàng và các khoản chi trả theo quy định; - Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 1,806,598.58 triệu đồng, bằng 105.50% so với kế hoạch năm và bằng 112.45% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 177,669.02 triệu đồng bằng 101.30% so với kế hoạch năm và bằng 106.49% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau

thuế đạt 144,477.36 triệu đồng, bằng 100.88% so với kế hoạch năm và bằng 105.94% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	175,394.66	177,669.02	101.30%	106.49%
3	Lợi nhuận sau thuế	143,215.12	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Cường	Giám đốc	04	0%
2	Ngô Ngọc Khánh	Phó Giám đốc	0	0%
3	Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	01	0%
4	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	0	0%
5	Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	0	0%

- Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:

Ông Lê Văn Cường

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
6/2003 - 3/2007	Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
4/2007 - 12/2008	Nhân viên Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
1/2009 - 8/2009	Trưởng ban Marketing đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
9/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Forwarder đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
1/2010- 3/2015	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
3/2015-02/2020	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
02/2020 – đến nay	Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ	- Giám đốc

chức nhiệm yết	- Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

Ngô Ngọc Khánh

Sinh năm 1991
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
06/2013-12/2013	Nhân viên Phòng Thị trường - Trung tâm Logistic Tân Cảng
09/2016-08/2017	Phó phòng KHKD Cty TNHH MTV Cảng Cái Mép – Thị Vải
08/2017-06/2019	Trưởng ban Kế hoạch tổng hợp, Phòng KHKD Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
06/2019-10/2021	Trưởng phòng KHKD, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
10/2021- 02/2024	Phó phòng KHKD Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
02/2024 - nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức nhiệm yết	- Thành viên Hội đồng quản trị - Phó giám đốc Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 – Hải Phòng - Thành viên HĐQT Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn

Ông Châu Thanh Hải

Sinh năm 1979
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ QTKD

Thời gian	Chức vụ
04/2004 - 04/2006	Nhân viên Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
04/2006 - 06/2006	Đội phó đội cơ giới 2 Xí nghiệp Cơ giới Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
06/2006 - 03/2008	Đội phó Đội cơ giới xếp dỡ vận tải bộ, Xí nghiệp đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
03/2008 - 06/2010	Phó phòng Phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
06/2010 - 12/2010	Phó phòng Phòng Logistics Đối ngoại, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
01/2011 - 03/2011	Phó giám đốc Trung tâm Logistic, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
03/2011 - 12/2013	Giám đốc Trung tâm Logistics, Công ty CP Đại lý GNVT

	Xếp dỡ Tân Cảng
12/2013 - 05/2014	Phó phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
05/2014 - 02/2015	Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
02/2015 - 02/2021	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
02/2021- 05/2025	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
05/2025 - nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Ông Nguyễn Văn Hòa

Sinh năm 1984
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Đại học Đảm bảo an toàn hàng hải

Thời gian	Chức vụ
07/2008 – 06/2013	Nhân viên Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
07/2013 – 01/2019	Trưởng ban Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
02/2019 – 12/2019	Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một
01/2020 – 10/2021	Giám đốc Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một
11/2021 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Bà Phạm Thị Thu Hà

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
7/2000 - 6/2001	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Kho Vận - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
6/2001 - 10/2007	Nhân viên Kế toán phòng Tài chính - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

10/2007 - 4/2008	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Cảng Cát Lái.
4/2008 - 11/2019	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
11/2019 – nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán- Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	TV. BKS Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn TV. BKS Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai TV. BKS Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

- Những thay đổi trong ban điều hành (*Tính đến ngày 31/12/2025*): Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến ngày 31/12/2025

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ trên đại học	20	7.12
2	Trình độ đại học	158	56.23
3	Trình độ cao đẳng	17	6.05
4	Khác	86	30.60
II	Theo loại hợp đồng lao động		
1	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức phòng	15	5.34
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	242	86.12
3	Hợp đồng xác định thời hạn	24	8.54
III	Theo giới tính		
1	Nam	202	71.89
2	Nữ	79	28.11

• Tính đến cuối năm 2025, tổng lao động của Công ty là 281 người. Mức lương bình quân năm 2025 của CBCNV là 30.81 triệu đồng/người/tháng, đạt 102.5% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2025 của CBCNV là 35.85 triệu đồng/người/tháng, đạt 103.05% kế hoạch.

Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc:

- Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

Qui định thời gian làm việc:

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

- Thời gian nghỉ giữa ca:

- Ca 1: 11h30 đến 12h30

- Ca 2: 18h30 đến 19h00

- Ca 3: 23h00 đến 0h30

- Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm:

- 30 phút nếu làm việc ca 01, ca 02

- 45 phút nếu làm việc ca 03.

Nghỉ lễ:

- Tết dương lịch: 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch)

- Tết âm lịch: 05 ngày (hai ngày cuối năm, 03 ngày đầu năm)

- Ngày giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch)

- Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)

- Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 01 tháng 05 dương lịch)

- Ngày Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02/09 và trước hoặc sau ngày 02/09).

Nghỉ thai sản: Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 03 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2025, tổng giá trị đầu tư của Công ty đạt hơn 35.6 tỷ đồng, tương đương 70.64% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do tiến độ quyết toán

Dự án đầu tư xây dựng 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho chưa đáp ứng yêu cầu, đồng thời tiến độ thanh toán cho nhà cung cấp của Dự án mua sắm cầu 6+1 tại Cảng Cát Lái được chuyển sang năm 2026.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con, công ty liên kết	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Tăng giảm trong năm
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	54,000,000,000	36%	0
Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33,120,000,000	36%	0
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai	21,440,000,000	51%	0
Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn	10,000,000,000	20%	0
Tổng cộng	118,560,000,000		0

Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành:

Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 535.75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 64.25 tỷ đồng, EPS: 3,920 đồng/cp.

Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 294.23 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 24.85 tỷ đồng, EPS: 2,485 đồng/cp.

Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai

Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 143.27 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 7.14 tỷ đồng, EPS: 1,507 đồng/cp.

Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn

Doanh thu, thu nhập thuần 2025: 383.72 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 7.01 tỷ đồng, EPS: 1,540 đồng/cp.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 đạt 1,191,059.38 triệu đồng, tăng 7.24% so với năm 2024; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 194,142.84 triệu đồng, tăng 9.68% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 đạt 160,204.63 triệu đồng, tăng 9.56% so với năm 2024; EPS năm 2025 đạt 4,041 đồng/CP, tăng 8.04% so với năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	1,110,636.38	1,191,059.38	107.24%
Doanh thu thuần:	1,631,183.62	1,847,573.47	113.27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	177,177.67	193,971.79	109.48%
Lợi nhuận khác:	(161.61)	171.05	-105.84%
Lợi nhuận trước thuế:	177,016.06	194,142.84	109.68%
Lợi nhuận sau thuế:	146,228.00	160,204.63	109.56%
EPS (đồng)	4,041.00	4,366.00	108.04%

Số liệu báo cáo công ty mẹ: Tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 1,777,479.83 triệu đồng, tăng 12.44% so với năm 2024; Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 177,669.02 triệu đồng, tăng 6.49% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 144,477.36 triệu đồng, tăng 5.94% so với năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	1,059,363.15	1,125,538.94	106.25%
Doanh thu thuần:	1,580,861.35	1,777,479.83	112.44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	166,859.02	177,436.77	106.34%
Lợi nhuận khác:	(16.47)	232.25	-1410.36%
Lợi nhuận trước thuế:	166,842.55	177,669.02	106.49%
Lợi nhuận sau thuế:	136,374.40	144,477.36	105.94%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.57	1.82
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.54	1.79
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.41	0.40
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.71	0.67
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		106.31	118.21
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.59	1.61

Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.09	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.22	0.22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.13	0.13
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.11	0.10

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.47	1.69
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.44	1.65
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.44	0.43
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.79	0.76
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	Lần		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		102.87	114.04
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.61	1.63
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.09	0.08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.23	0.23
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.13	0.13
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.11	0.10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tính đến 31/12/2025

STT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Ghi chú
1	Số cổ phần đang lưu hành	30,158,436	cổ phần phổ thông
a	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	30,158,436	
b	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	

b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt ngày 22/05/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	3,425	28,288,237	282,882.37	93.80
1	Cổ đông nhà nước	01	15,381,273	153,812.73	51.00
2	Cổ đông tổ chức	18	207,532	2,075.32	0.70
3	Cổ đông cá nhân	3,406	12,699,432	126,994.32	42.10
II	Cổ đông nước ngoài	119	1,870,199	18,701.99	6.20
1	Cá nhân	97	201,839	2,018.39	0.67
2	Tổ chức	22	1,668,360	16,683.600	5.53
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		3544	30,158,436	301,584.36	100

- Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	15,381,273	51.00%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2025 không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2025 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Năm 2025 không có giao dịch chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực logistics, khai thác cảng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác liên quan, Công ty có các loại thiết bị chuyên dùng đa dạng trong hoạt động kinh doanh. Để vận hành các thiết bị này, năng lượng được sử dụng chủ yếu là điện và xăng dầu. Công ty đã sử dụng các loại năng lượng này với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã chuyển đổi một số phương tiện sử dụng xăng/dầu sang sử dụng điện; chuyển đổi sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện; thực hiện các biện pháp quản lý, giảm phát sinh chất thải rắn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; ngoài ra

Công ty cũng tổ chức phát động lễ trồng cây hàng năm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2025, công ty đã sử dụng 3,154,984 Kwh điện và 979,147 lít dầu diesel. Ý thức được việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ gây ra khí độc, ảnh hưởng tới môi trường, trong quá trình hoạt động công ty vẫn thường xuyên rà soát, đảm bảo việc sử dụng năng lượng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên, nhiên liệu.

6.3. Tiêu thụ nước:

Việc tiêu thụ nước của TCL phục vụ sinh hoạt tại văn phòng và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra, việc vệ sinh công nghiệp tại các cảng, kho bãi được công ty thuê các dịch vụ môi trường đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025, tổng lượng nước sử dụng của TCL là 35,869 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Trong năm 2025 công không bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)
1	2017	288	20.4
2	2018	288	22.4
3	2019	296	24.1
4	2020	301	24.5
5	2021	304	25.4
6	2022	295	29.8
7	2023	295	31.5
8	2024	287	32.9
9	2025	281	35.85

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Tính đến cuối năm 2025, tổng lao động của Công ty là 281 người. Mức lương bình quân năm 2025 của CBCNV là 30.81 triệu đồng/người/tháng, đạt

102.5% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2025 của CBCNV là 35.85 triệu đồng/người/tháng, đạt 103.05% kế hoạch.

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Nhân viên mới được tuyển dụng đều phải trải qua các khóa đào tạo nhằm nắm rõ về tổ chức công ty và quy trình vận hành các dịch vụ. Ngoài ra, CBCNV luôn được tạo cơ hội phát huy năng lực cá nhân, tham gia các khóa học, khóa huấn luyện phù hợp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Trong năm 2025 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Công ty chú trọng công tác đào tạo lại để đáp ứng tốt khi sắp xếp bố trí lại công việc, ngoài ra phối hợp với các đơn vị liên quan để đào tạo nhân sự chuyên sâu như tại khu vực hàng hóa chất (IMDG) và chứng chỉ IICL cho nhân sự M&R để đáp ứng kịp thời các loại hình dịch vụ của công ty.

Công ty phối kết hợp với Tổng công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo; Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo hơn 711 lượt/ người. Ngoài các chương trình huấn luyện đào tạo chung, công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích người lao động tự nguyện đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Tổng chi phí cho hoạt động huấn luyện, đào tạo người lao động trong năm 2025 là 492.95 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty luôn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hóa của công ty. Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của công ty và của cán bộ công nhân viên công ty với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

Trong năm 2025 công ty đã chi cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo cho các đơn vị, cộng đồng địa phương tổng số tiền 0.6 tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Đặc điểm, tình hình.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng của TCT TCSG, sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, HĐQT, BGD đã giúp công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2025.

Trong năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, căng thẳng thương mại, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại một số quốc gia, khu vực tiếp tục lan rộng, kéo dài; thị trường tài chính, tiền tệ biến động, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng gia tăng. Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, từ mức 5.8% năm 2024 xuống còn khoảng 4.2% - 4.3% trong năm 2025. Việt Nam đang kiểm soát tốt lạm phát, trung bình sau 9 tháng đạt 3.27% so với mục tiêu 4.0% - 4.5% đề ra.

Thị trường dịch vụ depot container khu vực TP. HCM diễn ra sôi động, nhiều depot nhỏ lân cận cảng Cát Lái mở ra vừa kết hợp bãi xe, vừa sang container hạ tải, cấp hạ container trái tuyến, re-used cũng đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất nhập bãi của các depot TCL.

Tháng 2 năm 2025, Depot TCMT đã khôi phục lại diện tích ban đầu sau khi bị thu hẹp vào cuối năm 2023. Đến tháng 7 cùng năm, Depot tiếp tục mở rộng thêm 3.4 ha, nâng tổng diện tích lên 28 ha. Việc mở rộng này tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác container rộng và điều phối sản lượng hiệu quả hơn. Tuy nhiên, các Hãng tàu có nhu cầu xuất rộng cao, cùng thời điểm về các khu vực Cảng ở Trung Quốc và Thái Lan để tận dụng chính sách thuế quan trước khi thông qua mức thuế mới từ Mỹ, cùng với tình trạng giao thông quanh Cảng Cát Lái thường xuyên kẹt xe dẫn đến kế hoạch vận chuyển 2 chiều CTL –TCMT đôi lúc chưa đáp ứng được tiến độ. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt tài xế đặc biệt là hạng FC khiến hơn 30% phương tiện không hoạt động do thiếu lái xe đã ảnh hưởng đến sản lượng của doanh nghiệp.

Sản lượng đóng rút hàng gạo giảm mạnh do chính sách cấm nhập khẩu gạo trong 60 ngày của Philippines, chính sách thuế GTGT mới với quy định thương lái mua lúa từ nông dân bán lại cho doanh nghiệp áp 5% thuế GTGT, giá lúa rẻ từ Campuchia ... dẫn đến hạ giá mua lúa; thời tiết mưa bão ảnh hưởng đến độ ẩm trong lúa và năng suất đóng hàng tại các khu vực.

Các dự án lớn của TCL vẫn đang tiếp tục thực hiện như: kho 6,750 m² dự kiến đưa vào hoạt động đầu năm 2026; Kho hàng 19,950 m² đang thiết kế bản vẽ thi công, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2026; dự án mua sắm 01 cầu RTG 6+1 đang đàm phán hợp đồng mua sắm, dự kiến đưa vào hoạt động trong Q1.2026.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025.

Mặc dù năm 2025 gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu của công ty vẫn đạt và vượt so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước, chi tiết cụ thể như sau.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% so với KH 2025	% so với cùng kỳ
1	Tổng Doanh thu, thu nhập thuần	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
2	Lợi nhuận trước thuế	175,394.66	177,669.02	101.30%	106.49%
3	Lợi nhuận sau thuế	143,215.12	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	663,244.38	60%	728,630.18	61%
Tài sản dài hạn	447,392.01	40%	462,429.19	39%
Tổng tài sản	1,110,636.38	100%	1,191,059.38	100%

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	627,774.70	59%	690,377.78	61%
Tài sản dài hạn	431,588.45	41%	435,161.16	39%
Tổng tài sản	1,059,363.15	100%	1,125,538.94	100%

b) Tình hình nợ phải trả

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	422,039.92	92%	399,644.42	84%
Nợ dài hạn	37,943.33	8%	77,994.86	16%
Tổng nợ phải trả	459,983.24	100%	477,639.28	100%

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	428,325.19	92%	409,000.57	84%
Nợ dài hạn	37,943.33	8%	75,894.86	16%
Tổng nợ phải trả	466,268.52	100%	484,895.43	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty chủ trương tăng cường hình thức kiêm nhiệm theo phương châm “một người giỏi một việc, làm tốt nhiều việc” để tăng thu nhập cho người lao động và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp trong cắt giảm chi phí lương, thưởng, tinh giản bộ máy TCBC.

Tăng cường việc giao khoán năng suất theo từng tháng, quý đối với các đơn vị sản xuất để khuyến khích người lao động chủ động sáng tạo làm việc khoa học hiệu quả.

Công ty thường xuyên cập nhật các ứng dụng về CNTT với các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV để nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng hệ thống Depot container mang thương hiệu Tân Cảng, làm hậu cần vững chắc cho hệ thống cảng biển và dịch vụ Logistics.

Đầu tư vào các dự án có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững. Đầu tư các dự án thuộc năng lực lõi của doanh nghiệp như: Khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng, đặc biệt tập trung triển khai / nghiên cứu đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực Cái Mép – BRVT để phát triển ổn định lâu dài, việc đi thuê có thời hạn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, đầu tư và các kế hoạch dài hạn.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, bao gồm: dịch vụ khai thác kho, dịch vụ đóng rút và dịch vụ lạnh, dịch vụ khai thác hàng nguy hiểm/hàng hóa chất và dịch vụ vận chuyển hàng/rỗng từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty. Tăng cường công tác chuyển đổi số của doanh nghiệp, phát triển “cảng xanh” theo xu hướng toàn cầu.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu hàng Hóa chất (IMDG) đã được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước (Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Sở Công thương).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhìn chung, tình hình tổ chức biên chế (TCBC), nhân sự của công ty trong năm qua đi vào ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm qua thực hiện TCBC theo đúng phê duyệt của Tổng công ty. Mặc dù có phát triển thêm về một số dịch vụ nhưng công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện vượt kế hoạch đề ra dẫn đến thu nhập bình quân được đảm bảo, người lao động cơ bản ổn định yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty (Thu nhập bình quân năm 2025 đạt 35.85 triệu/người/tháng đạt 103.05% so với kế hoạch và 108.89% so với thực hiện năm 2024).

Tuy nhiên chất lượng nhân sự công ty hiện nay chỉ đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện tại. Một số đơn vị chưa phát huy được quyền hạn, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phân công đánh giá và trả lương, thưởng, gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa và các chương trình vận động khác tại các địa bàn hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

– Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty, vượt qua khó khăn thách thức, góp phần đem lại kết quả vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT đã được thực thi nghiêm túc.

– Tổng doanh thu, thu nhập thuần năm 2025 đạt 1,806,598.58 triệu đồng, bằng 105.50% so với kế hoạch năm và bằng 112.45% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 177,669.02 triệu đồng bằng 101.30% so với kế hoạch năm và bằng 106.49% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 144,477.36 triệu đồng, bằng 100.88% so với kế hoạch năm và bằng 105.94% so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

– Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Giám đốc và các thành viên Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc

hợp bất thường... về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

– Giám đốc và các thành viên ban điều hành đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định và thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động; chú trọng việc quản lý, quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển dụn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

– Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

– Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu Doanh thu, thu nhập thuần đạt 2,026,138.16 triệu đồng bằng 112.15% so với năm 2025; Lợi nhuận trước thuế đạt 183,113.44 triệu đồng bằng 103.06% so với thực hiện năm 2025 cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh đầu tư, mở rộng cơ sở hạ tầng để ổn định và phát triển lâu dài, đồng thời có kế hoạch phân kỳ đầu tư cụ thể để đảm bảo tính thực tế của các kế hoạch đầu tư.

– Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế, Quy định phù hợp với quy định của Pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là TV HĐQT	Số lượng CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Vũ Ngọc Hường	Chủ tịch HĐQT	04/4/2025	10,858,101	36.00 %
2	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	22/5/2020 - 04/4/2025		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là TV HDQT	Số lượng CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ sở hữu
3	Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT (Giám đốc)	06/6/2024	3,015,940	10.00 %
4	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV HĐQT không điều hành	15/6/2021	1,507,968	5.00 %
5	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV HĐQT (Phó giám đốc)	16/6/2022	0	0%
2	Ông Phạm Trung Nghị	TV HĐQT độc lập	16/6/2022	0	0%

Ông Vũ Ngọc Hương

Sinh năm 1969

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Giám đốc điều hành.

Thời gian	: Chức vụ
8/1987-10/1989	Chiến sỹ Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Hải quân
10/1989-8/1991	Học viên Trường Trung cấp kỹ thuật phòng không, Quân chủng Phòng không không quân
8/1991-7/1994	Nhân viên Phòng Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Cục Kỹ thuật, Hải quân
7/1994-10/2001	Trưởng ban kế hoạch tổng hợp Tổng kho 710, Cục Kỹ thuật, Hải quân
10/2001-6/2006	Đội trưởng Cơ giới Xí nghiệp cơ giới TCT Tân Cảng Sài Gòn
6/2006-9/2009	GD Trung tâm điều hành sản xuất Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
9/2009-3/2013	Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ giới TCT Tân Cảng Sài Gòn
3/2013-10/2019	Giám đốc Xí nghiệp cơ giới TCT Tân Cảng Sài Gòn
10/2019-3/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
4/2025- nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Ông Lê Hoàng Linh

Sinh năm 1968

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Kinh tế VTB, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian	: Chức vụ
-----------	-----------

12/1991 – 10/1992	Trợ lý Kỹ thuật Khai thác tàu, Phòng Kế hoạch, Tổng Công ty miền Tây, Quân Khu 9.
01/1993 – 08/2006	Nhân viên phòng KHKT, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
9/2006 – 3/2007	Trưởng ban Khai thác, phòng KHKT, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
4/2007 – 02/2008	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
3/2008 – 6/2009	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
7/2009 – 4/2013	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
9/2009 – 8/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai (Nay là Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng).
8/2011 - 8/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai
9/2012 - 2/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng.
3/2016 - 4/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng
5/2019 - 5/2020	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
5/2020 – 04/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Không
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Ông Lê Văn Cường: Xem thông tin ở mục Danh sách Ban điều hành

Ông Hoàng Đức Thịnh

Sinh năm 1974
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị chuỗi cung ứng

Thời gian	: Chức vụ
- 9/2005 – 8/2010	Phó trưởng Terminal Cát lái 3, Phó trưởng Tern B, Phó Trưởng Đội TBSX, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- 9/2010 – 8/2014	Trưởng Terminal Cát Lái B, Trung tâm Điều độ Cảng Tân Cảng Sài Gòn
- 9/2014 – 1/2020	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Từ 2/2020 đến nay	Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Cát Lái
-----------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ông Ngô Ngọc Khánh: Xem thông tin ở mục Danh sách Ban điều hành

Ông Phạm Trung Nghị

Sinh năm 1978
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
2005-2010	Trưởng phòng thẩm định giá, Công ty CP Anh Tuấn Group
2010-2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh- Hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
2014 – nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

- Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công Ông Phạm Trung Nghị - thành viên độc lập HĐQT phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 19 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024 cụ thể như sau:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác tham gia các chương trình đào tạo liên quan đến Quản lý doanh nghiệp, Quản lý khai thác cảng ... do TCT Tân Cảng Sài Gòn tổ chức.

Công ty cử đại diện tham dự các buổi Hội thảo, Hội nghị do UBCKNN, SGDCK TP. HCM mời tham dự.

4. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu, các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Tính đến 31/12/2025

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng ban	15/06/2021	3/3	100%
2	Ông Trần Văn Trường	Thành viên	16/6/2022	3/3	100%
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	17/06/2025	2/3	66.7%
4	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	15/06/2021- 17/06/2025	1/3	33.3%

Ông Phạm Văn Phụng

Sinh năm 1971
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
7/1991- 4/2006	Phòng Quân sự - Bảo vệ, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn
5/2006 - 8/2019	Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn
9/2019 - nay	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn - Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận Tải Bộ Tân Cảng

Ông Trần Văn Trường

Sinh năm 1979
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
6/2003-12/2004	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty Gạch ốp lát số 1 – TCT VLXD số 1
01/2005-04/2008	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty cổ phần Vitaly – TCT VLXD số 1
05/2008 – 06/2015	Nhân viên phòng Tổ chức lao động - Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
07/2015- 11/2021	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
12/2021- nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Nguyễn Thị Huyền

Sinh năm 1986
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Thời gian	Chức vụ
07/2008 – 12/2008	Nhân viên Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn S&S
01/2009 – 01/2012	Trợ lý kiểm toán viên – Chuyên viên Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP HCM (AISC)
03/2013 – 12/2015	Kế toán tổng hợp Phụ trách kế toán chi nhánh Công ty TNHH MTV Kiểm định kỹ thuật an toàn Dầu khí Việt Nam – PV EIC TSR
01/2016 – 09/2021	Tổ phó tổ bán hàng – Phòng KHKD Công ty CP Giải Pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng
10/2021- nay	Nhân viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn - Phòng Kiểm toán nội bộ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Lê Thị Kim Chung

Sinh năm 1997
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Thời gian	Chức vụ
11/2019- nay	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Không
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

– Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 6 tháng 01 lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết. Năm 2025 Ban kiểm soát đã họp 03 lần. Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Qua kiểm tra sổ sách ghi nhận như sau:

– Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và

các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định;

– Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– Đối với cổ đông: Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
A Hội đồng quản trị						
1	Ông Vũ Ngọc Hương	Chủ tịch HĐQT	532,835,852	15,000,000	0	547,835,852
2	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	936,721,106	186,409,778	0	1,123,130,885
3	Ông Lê Văn Cường	TV. HĐQT (Giám đốc)	1,280,846,043	180,834,404	60,000,000	1,521,680,448
4	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV. HĐQT không điều hành	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
5	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV. HĐQT (Phó giám đốc)	810,033,787	113,265,352	60,000,000	983,299,139
6	Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên độc lập HĐQT	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
B Ban giám đốc						
1	Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	1,315,104,429	118,468,798	0	1,433,573,227
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	798,839,983	118,468,798	0	917,308,780
C Ban kiểm soát						
1	Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng BKS	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
2	Bà Nguyễn Thị Huyền	TV BKS	0	0	15,000,000	15,000,000
3	Ông Trần Văn Trường	TV BKS	548,068,109	83,594,006	30,000,000	661,662,115
4	Bà Lê Thị Kim Chung	TV BKS	0	48,178,279	15,000,000	63,178,279
D TP. TCKT – Kế toán trưởng						
1	Phạm Thị Thu Hà	TP. TCKT – KTT	739,623,793	116,020,425	0	855,644,218
Tổng			6,962,073,103	1,160,908,388	360,000,000	8,482,981,490

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với công ty mẹ (cổ đông lớn), công ty con và các công ty mà thành viên HĐQT, thành Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ	- Nghị quyết số 179/NQ-ĐHĐCĐ TN năm 2025 ngày 04/4/2025 của ĐHĐCĐ TN năm 2025 - Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
2	Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty con	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
3	Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	Ông Vũ Ngọc Hương là Chủ tịch HĐQT trong thời gian 03 năm trở lại đây	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Ông Ngô Ngọc Khánh là chủ tịch HĐQT.	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
5	Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Ông Lê Văn Cường là TV. HĐQT	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
6	Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	Ông Ngô Ngọc Khánh là thành viên HĐQT.	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;
7	Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Ông Ngô Ngọc Khánh là thành viên HĐQT trong thời gian 03 năm trở lại đây	Nghị quyết số 874/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty;

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính: Đính kèm.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin;
- Đăng website Cty;
- Lưu: VT, ĐTPC; TA 05.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Lê Văn Cường

No.: ~~126~~BC-TCL

Ho Chi Minh City, on March 18, 2026

ANNUAL REPORT 2025

I. General information

1. Overview information

- Trading name: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- English name: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- Business Registration Certificate: No. 0304875444, initially registered on March 8, 2007, and revised for the 12th time on March 8, 2021, issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.

- Charter capital: 301,584,360,000 VND.

- Owner's investment capital: 301,584,360,000 VND.

- Địa chỉ: Address: 470 Dong Van Cong Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.

- Phone: 028.73073979

- Fax: 028.37423027

- Website: <http://tancanglogistics.com>

- Stock code: TCL

- Company logo:



- Formation and development process.

- ✓ **In 2006 (Predecessor):** Tan Cang Logistics and Stevedoring Enterprise was established under Decision No. 82/2006/QD-BQP.
- ✓ **In 2007:** Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company was established under Business Registration Certificate No. 4103006182 on March 8, 2007; the company also invested in Tan Cang Agency and Service Joint Stock Company No. 1, which is now Tan Cang Road Transport Joint Stock Company.

✓ **In 2008:** Officially launched Customs Brokerage Services.

✓ **In 2009:** Listed 17,000,000 shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) under Stock Code TCL, as per Decision No. 160/QD-SGDHCM on December 11, 2009 and The first trading session was on December 24, 2009; invested in Tan Cang Transport Joint Stock Company No. 2, now Tan Cang Waterway Transport Joint Stock Company.

✓ **In 2010:** Increased charter capital to 186,999,050,000 VND through 1,700,000 bonus shares for existing shareholders. Invested in Tan Cang Ben Thanh Corporation.

✓ **In 2011:** Increased charter capital to 209,438,930,000 VND by issuing 6,300,000 public shares. Opened Tan Cang - Nhon Trach Bulk Cargo Loading and Unloading Terminal at Naval Base 696, under Naval Region 2.

✓ **In 2012:** Invested in an empty container yard, upgraded container handling facilities, added four conveyor belts and two mobile cranes, and divested all shares from Tan Cang Transport Joint Stock Company No. 2.

✓ **In 2013:** Restructured capital in Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company and invested in Tan Cang Maritime Transport Services Joint Stock Company. Also divested from Tan Cang Agency and Service Joint Stock Company No. 1.

✓ **In 2014:** Transferred Depot 9 land to the Vietnam People's Navy, invested in a container ship (Tan Cang Pioneer) for leasing to Tan Cang Maritime Transport Joint Stock Company, launched Tan Cang My Thuy Depot, and expanded empty container operations.

✓ **In 2015:** Invested in Tan Cang Logistics - Dong Nai Joint Stock Company, launched KE 03 crane operations at Barge Terminal 125, opened Tan Cang - Nhon Trach warehouse, and sold Tan Cang Pioneer ship to Tan Cang Maritime Transport Joint Stock Company.

✓ **In 2016:** Disclosed the Decision to establish a Customs clearance location at Tan Cang Nhon Trach.

✓ **In 2017:** Divested from Tan Cang Maritime Transport Joint Stock Company, and established Task Force 2 under Nhon Trach Customs Branch, operating at Tan Cang - Nhon Trach ICD.

✓ **In 2018:** Put the 12-storey office building (TCL Building) on Dong Van Cong Street - District 2 into operation; invested in building an additional 5,000 m² of warehouse at ICD Tan Cang Nhon Trach, increasing the total warehouse area at ICD Tan Cang Nhon Trach to 8,000 m², ICD Tan Cang Nhon Trach gradually received SNPL's goods and services in the Nhon Trach market.

✓ **In 2019:** Increased charter capital to 301,584,360,000 VND through the issuance of 9,214,543 bonus shares. Restructured Tan Cang Logistics - Dong Nai Joint Stock Company, raising its charter capital from 20 billion VND to 45 billion VND, with TCL's ownership increasing from 20% to 51%. Launched cold cargo stuffing services at Tan Cang My Thuy Depot.

✓ **In 2020:** Opened Tan Cang My Thuy 2 Depot in January 2020, expanded Tan Cang My Thuy Depot from 11ha to 12.6ha, and increased IMDG (hazardous cargo) area from 3.4ha to 5.2ha.

✓ **In 2021:** Launched reefer container services for SITC shipping line at Tan Cang - Nhon Trach ICD and centralized hazardous cargo handling at Tan Cang - Cat Lai Port.

✓ **In 2022:** Opened empty container transfer services from Cai Mep to Tan Cang - Nhon Trach ICD and provided logistics services for Maersk Line in Dong Nai, Binh Duong, and Ba Ria - Vung Tau.

✓ **In 2023:** Expanded Tan Cang My Thuy 2 Depot and launched Tan Cang - Tan Van Depot in Di An, Binh Duong.

✓ **In 2024:** Relocated IMDG container handling operations from Tan Cang - Cat Lai Port to Barge Terminal 125 and launched cargo delivery services at Tan Cang - Nhon Trach ICD from July 1, 2024, ensuring safety and efficiency.

✓ **In 2025:**

- Achievements in 2025:

✓ Successfully fulfilled and exceeded the 2025 business plan; maintained effective investment activities as well as the management and utilization in subsidiaries and affiliated companies.

✓ Restored and expanded Tan Cang My Thuy Depot to a total area of 28 hectares, creating favorable conditions for empty container operations and more efficient volume coordination, thereby maintaining its position as the largest depot in the Cat Lai port area.

✓ Operated ICD Tan Cang Nhon Trach effectively, focusing on two key services: IMDG cargo and refrigerated cargo; reinforced the Company's specialization strategy and enhanced its competitiveness in the specialized cargo segment.

2. Business lines and locations:

➤ **Container handling**

- Modern specialized machinery and equipment.
- Average output of about 200,000 Teus/month.
- Location: Tan Cang Cat Lai Port, Tan Cang Nhon Trach ICD...

➤ **Port/ICD exploitation**

- Tan Cang Nhon Trach ICD (Dong Nai)

Exploitation area: 145,000 m²

Wharf length: 320 m

- Tan Cang 128 Hai Phong Port (Hai Phong)

Exploitation area: 200,000 m².

Wharf length: 450 m

➤ **Multimodal transportation services**

- Transport by tractor and barge.

Location: Ho Chi Minh City, Dong Nai and neighboring provinces.

➤ **Stuffing and un-stuffing services**

- 125 Cat Lai stuffing and un-stuffing terminal.

Exploitation area: 15,000 m².

Stuffing and un-stuffing capacity: 350 containers/day and night.

- Tan Cang Nhon Trach ICD rice stuffing terminal.

Exploitation area: 12,000 m².

Stuffing/un-stuffing capacity: 150 containers/day and night.

- Stuffing and un-stuffing refrigerated containers at Tan Cang My Thuy Depot.

Exploitation area: 5,000 m².

Stuffing/un-stuffing capacity: 100 containers/day and night.

Location: Dong Nai, Ho Chi Minh City.

➤ **Depot exploitation business**

Total exploitation area of the yard is over 300,000 m².

Design capacity is about 30,000 Teus.

Location: Tan Cang Cat Lai Port and neighboring areas of Ho Chi Minh City.

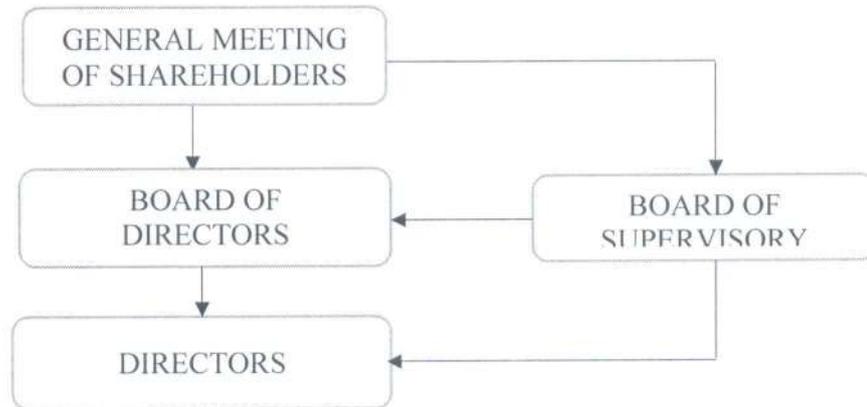
➤ **Office leasing service**

Location: TCL Building, 470 Dong Van Cong, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.

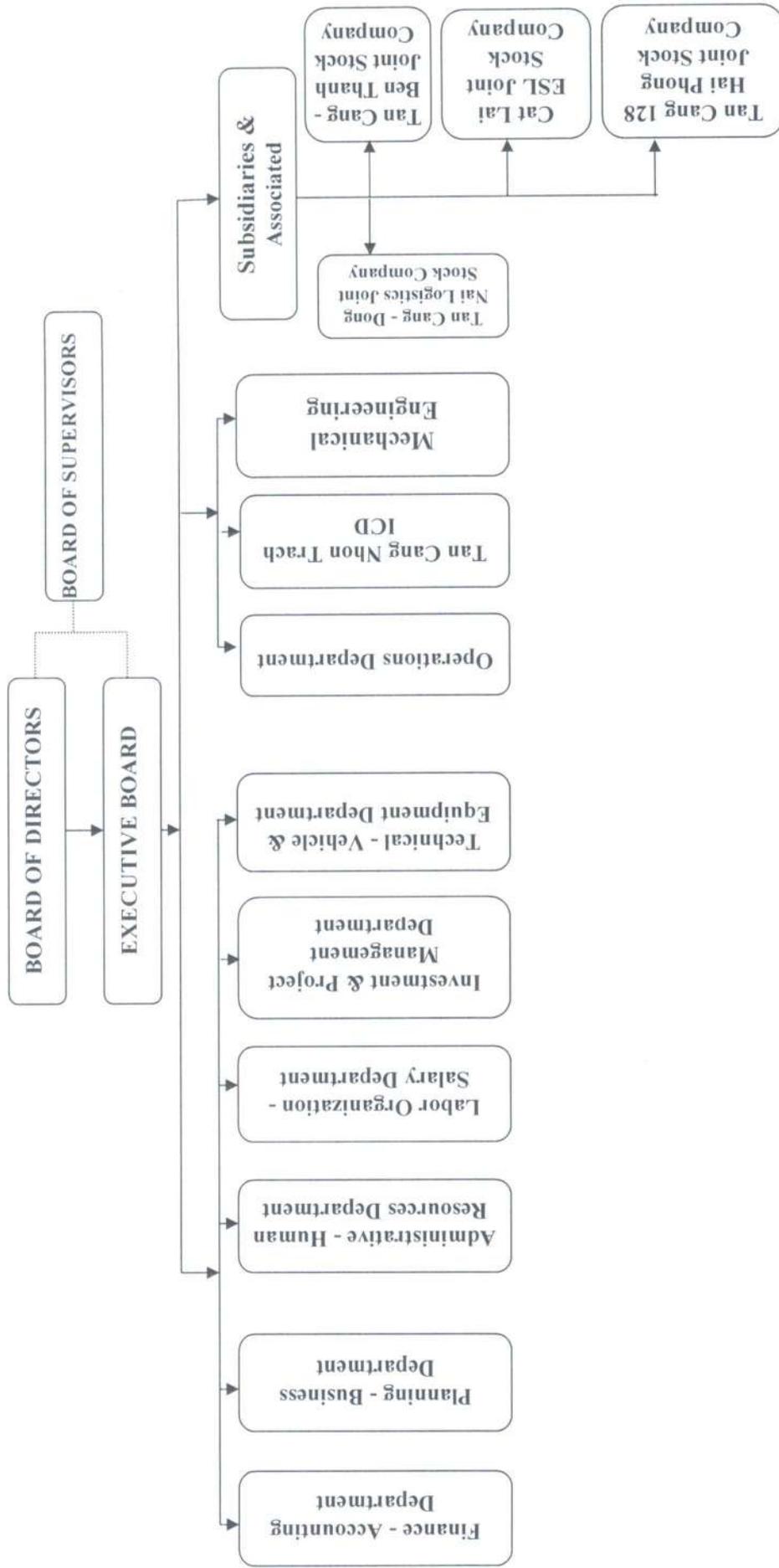
Total floor area: 9,500 m² (11 floors) and office service area of 5,900 m².

3. Information on governance model, business organization and management apparatus

- Governance model: According to Point a Clause 1 Article 137 of the Enterprise Law 2020.



- Management structure.



- Subsidiaries, Associated Companies:

Subsidiaries

Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company

- Address: Nhon Trach Newport, Hamlet 3, Nhon Trach Commune, Dong Nai Province.
- Phone: (028) 3897 6794 Fax: (028) 3897 6794
- Business Registration Number: 3603266982, issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province on March 5, 2015.
- Charter Capital: 45 billion VND (as of December 31, 2025).
- TCL's Ownership Ratio: 51% (as of December 31, 2025).
- Business activities: Transport-related support services, import-export freight forwarding, maritime transport agency, logistics services, customs brokerage, maritime brokerage, and other transport-related support services, etc.
- Revenue & Net Income 2025: 143.27 billion VND.
- Net Profit After Tax: VND 7.14 billion, EPS: 1,507 VND/share.

Associated Companies

Tan Cang - Ben Thanh Joint Stock Company

- Address: 1295B Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.
- Phone: (028) 6682 2566 Fax: (028) 3742 5341
- Business Registration Number: 0310151577, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on July 12, 2010.
- Charter Capital: 150 billion VND (as of December 31, 2025).
- TCL's Ownership Ratio: 36% (as of December 31, 2025).
- Business Activities: Cargo handling, other transport-related support services, warehousing.
- Revenue & Net Income 2025: 535.75 billion VND.
- Net Profit After Tax: 64.25 billion VND, EPS: 3,920 VND/share.

Cat Lai - Eastern Saigon Joint Stock Company

- Address: 938/180 Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.
- Phone: 0838976794 Fax: 0838976794
- Business Registration Number: 0314745980, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on November 20, 2017.
- Charter Capital: 50 billion VND (as of December 31, 2025).
- TCL's Ownership Ratio: 20% (as of December 31, 2025).
- Business Activities: Port operation, other transport-related support services.
- Revenue & Net Income 2025: 383.72 billion VND.
- Net Profit After Tax: 7.01 billion VND, EPS: 1,540 VND /share.

Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company

- Address: Ha Doan, Dong Hai Ward, Hai Phong City.
- Phone: 022253769686 Fax: 0313269686
- Business Registration Number: 0201183522, issued by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City on June 24, 2011.
- Charter Capital: 92 billion VND (as of December 31, 2025)
- TCL's Ownership Ratio: 36% (as of December 31, 2025).
- Business Activities: Cargo handling, warehousing and storage, other transport-related support services.
- Revenue & Net Income 2025: 294.23 billion VND.
- Net Profit After Tax: 24.85 billion VND, EPS: 2,485 VND /share

4. Development orientation

- Main objectives of the Company.

Continue maintaining effective operations across all business sectors and lines of the Company; implement the established 2026 plan while ensuring the fulfillment of national defense and security duties in line with the orientation of Saigon Newport Corporation. Enhance operational capacity, optimize business performance, improve service quality, expand markets, and comprehensively apply modern technology and digital transformation across all activities.

Continue developing value-added services at ICD Tan Cang Nhon Trach in a fast, strong, and efficient manner, closely linked with port operation and logistics services; strengthen connectivity with major ports in the region to optimize cargo flows, expand markets, and reinforce the ICD's role in the supply chain.

Focus on completing the ongoing warehouse construction projects at ICD Tan Cang Nhon Trach, while proactively promoting and implementing new warehouse projects to enhance operational capacity and expand the scale of operations.

In addition to improving the efficiency of existing facilities, proactively survey and assess medium- and long-term market trends to select strategic infrastructure investments, prioritizing areas adjacent to Cat Lai, Binh Duong, Dong Nai, and Cai Mep – Thi Vai, as well as logistics centers within the Southern Key Economic Zone; with particular focus on studying stable investment plans in the Cai Mep – Ba Ria Vung Tau area to ensure proactiveness, service quality, and a foundation for sustainable long-term development.

Enhance management capacity; ensure transparent and effective financial governance aligned with the Company's actual operating conditions, thereby optimizing capital utilization.

Promote marketing activities and improve the quality of the sales team; strengthen the application of information technology in management, and upgrade

and enhance the functionalities of management software systems to improve operational efficiency.

- Medium and long-term development strategy.

Focus on developing the Company's core, spearhead, and competitive business sectors, including port operations, warehousing, and ancillary services supporting port activities. Investment projects shall prioritize long-term lease and cooperation arrangements to ensure efficiency and sustainable development..

+ Key projects:

- ✓ Warehouse project at ICD Tan Cang Nhon Trach.
- ✓ 8.8ha project at Cat Lai port.
- ✓ Container depot project in Binh Duong to implement the empty container strategy under the SNP brand.

- Sustainable Development Objectives

• Environmental Objectives

Always prioritize environmental protection; the Party Committee and the Board of Directors regularly direct the Youth Union to launch sanitation campaigns in areas managed by the Company to create a green, clean, and beautiful environment.

Place strong emphasis on fire prevention and fighting; ensure regular training sessions and drills are conducted periodically and by specific topics to safeguard both cargo and people.

Implement a roadmap to reduce emissions in depot and logistics operations; gradually transition toward greener vehicles and equipment; optimize energy usage; and progressively refine operational criteria to move toward a green port model, sustainable development, and environmental friendliness.

• Social and Community Objectives

Expand production and business activities, including the expansion of container yards and investment in projects, joint ventures, and partnerships, thereby creating additional employment opportunities for society.

Maintain activities in gratitude and social responsibility programs, including support for policy beneficiaries, poverty alleviation initiatives, and the construction of charity houses, with the aim of promoting solidarity and mutual support among employees toward society and the community, while preserving and upholding the Company's long-standing traditions.

5. Risks

In business operations, risk factors always exist and may impact the company's development goals. Therefore, the company has identified key risks and continuously updates and expands its risk management list to implement effective mitigation strategies.

Risks	Risk Management Measures
Loss of Customers	<ul style="list-style-type: none"> - Maintain strong relationships and regular communication with customers/shipping lines to promptly update changes in customer needs; - Review market price levels to have appropriate price increases/decreases in each period; - Continuously improve processes and develop service solutions to best meet customer demands; - Analyze and evaluate the causes of customer loss (if any) to improve retention strategies for existing and potential customers.
Changes in Government Regulations and Policies	<ul style="list-style-type: none"> - Timely update and disseminate government regulations and policies; - Assign staff to attend training sessions on Laws, Agreements, etc, understand and properly and flexibly implement regulations and policies, proactively adjust company policies to align with new regulations.
Environmental risks (natural disasters, floods, fires, epidemics)	<ul style="list-style-type: none"> - Timely update changes in the environment, climate, weather, epidemic situation to develop timely response plans; - Conduct regular inspections of safety equipment, fire prevention systems, electrical and water systems, and ensure compliance with security and labor safety regulations; - Strictly comply with all regulations on Fire Prevention and Environmental Protection; regularly coordinate with agencies and departments to develop Fire Prevention and Environmental Protection plans and organize periodic drills of hypothetical situations; - Sign contracts for appropriate insurance products.
Changes in exchange rates and interest rates.	<ul style="list-style-type: none"> - Regularly and promptly update new policies and regulations; - Develop contingency plans for changes in foreign exchange rates and interest rates; - Assign personnel to attend training programs on financial policies and risk management.
Debt collection, ensuring cash flow	<ul style="list-style-type: none"> - Quickly complete payment documents to speed up the process of invoicing customers; - Track, update, and supervise customer debt and payments according to regulations; - Strictly and specifically regulate with suppliers on payment deadlines after receiving a complete set of payment documents; Plan appropriate collection and payment to always proactively manage cash flow.

II. Business performance in the year

1. Business and financial performance

a) Financial performance.

Production and business performances in 2025: Total revenue and net income reached 1,806,598.58 million VND, equal to 105.50% of the annual plan and 112.45% over the same period; Profit before tax reached 177,669.02 million VND, equal to 101.30% of the annual plan and 106.49% over the same period; Profit after tax reached 144,477.36 million VND, equal to 100.88% of the annual plan and 105.94% over the same period.

Unit: VND

No.	Indicator	Planned 2025	Implementation in 2025	% vs. Plan	% vs. Previous Year
1	Total Revenue & Net Income	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
2	Total Pre-tax Profit	175,394.66	177,669.02	101.30%	106.49%
3	After-tax Profit	143,215.12	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Organization and human resources

- Management Board list:

As of December 31, 2025

No.	Member	Position	Shares Owned	Ownership Percentage
1	Le Van Cuong	Director	04	0%
2	Ngô Ngọc Khanh	Deputy Director	0	0%
3	Chau Thanh Hai	Deputy Director	01	0%
4	Nguyen Van Hoa	Deputy Director	0	0%
5	Pham Thi Thu Ha	Chief Accountant	0	0%

- Summary of CV and voting shareholding ratio of the Management Board:

Mr. Le Van Cuong

Born in 1978

Nationality Vietnamese

Professional qualification Master's degree in Business Administration

Period	Position
6/2003 - 3/2007	Employee of Saigon Newport Corporation
4/2007 - 12/2008	Employee of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
1/2009 - 8/2009	Head of External Marketing Department of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
9/2009 - 12/2009	Head of External Forwarder Department of Tan Cang Logistics

	And Stevedoring Joint Stock Company
1/2010- 3/2015	Director of Tan Cang Ben Thanh Corporation
3/2015-02/2020	Director of Tan Cang Ben Thanh Corporation; Deputy Director of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
02/2020 - present	Director of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
Current position at listed organization	- Director - Member of Board of Directors
Current position at other organizations	- Member of Board of Directors of Tan Cang Ben Thanh Corporation

Ngo Ngoc Khanh

Born in 1991
Nationality Vietnamese
Professional qualification Master's degree in Business Administration

Period	Position
06/2013-12/2013	Staff of Market Department – Tan Cang Logistics Center
09/2016-08/2017	Deputy Head of Planning & Business Department of Tan Cang-Cai Mep Thi Vai One Member Limited Liability Company
08/2017-06/2019	Head of General Planning Department, Planning & Business Department – Saigon Newport Corporation
06/2019-10/2021	Head of Planning & Business Department, Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
10/2021- 02/2024	Deputy head of Planning & Business Department Saigon Newport Corporation
02/2024 - present	Deputy Director Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
Current position at listed organization	- Board Member - Deputy Director
Current position at other organizations	- Chairman of the Board of Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company - Board Member of Cat Lai - Eastern Sai Gon Joint Stock Company

Mr. Chau Thanh Hai

Born in 1979
Nationality Vietnamese
Professional qualification: Master's Degree in Business Administration

Period	Position
04/2004 - 04/2006	Dispatch Center Staff, Tan Cang Saigon Company

04/2006 - 06/2006	Deputy Head of Mechanical Team 2, Tan Cang Mechanical Stevedoring Enterprise, Tan Cang Saigon Company
06/2006 - 03/2008	Deputy Head of Road Transport Stevedoring Mechanical Team, Tan Cang Stevedoring Agency Enterprise, Tan Cang Saigon Company
03/2008 - 06/2010	Deputy Head of Logistics Department, Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
06/2010 - 12/2010	Deputy Head of External Logistics Department, Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
01/2011 - 03/2011	Deputy Director of Logistics Center, Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
03/2011 - 12/2013	Director of Logistics Center Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
12/2013 - 05/2014	Deputy Head of Customer Service Department, Tan Cang Logistics Service Center, Saigon Newport Corporation
05/2014 - 02/2015	Head of Customer Service Department, Tan Cang Logistics Service Center, Saigon Newport Corporation
02/2015 - 02/2021	Director of Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company
02/2021 - 05/2025	Director of Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company; Deputy Director of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
05/2025 - present	Deputy Director of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
Current position at listed organization	Deputy Director
Current position at other organizations	None

Mr. Nguyen Van Hoa

Born in 1984

Nationality Vietnamese

Professional qualification: Bachelor's Degree in Maritime Safety

Period	Position
07/2008 - 06/2013	Construction Supervision Officer, Construction Management Department, Saigon Newport Corporation
07/2013 - 01/2019	Head of Construction Supervision, Construction Management Department, Saigon Newport Corporation
02/2019 - 12/2019	Deputy Director, Tan Cang First Construction Joint Stock Company
01/2020 - 10/2021	Director, Tan Cang First Construction Joint Stock Company
11/2021 - present	Deputy Director of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company

Current position at listed organization	Deputy Director
Current position at other organizations	Chairman of the Board - Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company

Ms. Pham Thi Thu Ha

Born in 1978
Nationality Vietnamese
Professional qualification: Bachelor's Degree in Economics

Period	Position
7/2000 - 6/2001	Accountant – Warehousing Enterprise, Saigon Newport Corporation
6/2001 - 10/2007	Accountant – Finance Department, Saigon Newport Corporation
10/2007 - 4/2008	General Accountant – Cat Lai Port Joint Stock Company
4/2008 - 11/2019	Chief Accountant, Head of Finance Department – Tan Cang Technical Services Joint Stock Company
11/2019 - present	Chief Accountant, Head of Finance and Accounting Department – Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company
Current position at listed organization	Chief Accountant
Current position at other organizations	Member of the Supervisory Board – Cat Lai - Eastern Sai Gon Joint Stock Company Member of the Supervisory Board – Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company Member of the Supervisory Board – Tan Cang Ben Thanh Corporation

- Changes in the Management Board:

As of December 31, 2025

No.	Full name	Position	Appointment Date	Dismissal Date
1	Ngo Ngoc Khanh	Deputy Director	19/02/2024	
2	Dang Thanh Son	Deputy Director	18/7/2017	07/11/2024

- Quantity of Employees.

As of December 31, 2025

No.	Classification	Quantity (person)	Percentage (%)
I	By Qualification		
1	Post-graduate level	20	7.12
2	Bachelor's level	158	56.23
3	College level	17	6.05
4	Others	86	30.60
II	By Employment Contract Type		

1	Officers, professional soldiers, and civil servants	15	5.34
2	Indefinite-term contract	242	86.12
3	Fixed-term contract	24	8.54
III	By Gender		
1	Male	202	71.89
2	Female	79	28.11

- As of the end of 2025, the total number of employees in the company is 281. The average salary in 2025 is 30.81 million VND per person per month, achieving 102.5% of the target. The average income in 2025 is 35.85 million VND per person per month, achieving 103.05% of the target.

Employee Policies

Working Hours:

- The company operates 40 hours per week. Shift work applies to direct labor employees (production units). Regular office hours apply to indirect labor employees (office staff).

Work Schedule:

- For employees working regular office hours: Morning start 07:30 AM to 11:30 AM; Afternoon start 01:00 PM to 05:00 PM.

- For direct production workers: Shift supervisors set work schedules based on actual operational needs.

- Break Time Between Shifts:

- Shift 1: 11:30 AM – 12:30 PM

- Shift 2: 06:30 PM – 07:00 PM

- Shift 3: 11:00 PM – 12:30 AM

- Break time is included in working hours for employees working a continuous 8-hour shift:

- 30 minutes for Shift 1 & Shift 2

- 45 minutes for Shift 3.

Holidays:

- New Year's Day: 1 day (January 1)

- Lunar New Year (Tet): 5 days (last two days of the lunar year + first three days of the new lunar year)

- Hung Kings' Commemoration Day: 1 day (March 10, Lunar Calendar)

- Reunification Day: 1 day (April 30)

- International Labor Day: 1 day (May 1)

- National Day: 2 days (September 2 and either the day before or after)

Maternity Leave Policy: Employees of the company are entitled to maternity leave as per the Labor Code, which allows for a six-month leave period with six months of salary, calculated based on the social insurance contributions and paid by Social Insurance in accordance with regulations, additionally, employees receive an extra childcare allowance of VND 3 million per month, (based on actual leave duration, but not exceeding the statutory period set by the Labor Code).

Working Conditions: Office and workshop environments are spacious and well-ventilated. For direct labor workers, the company fully provides necessary protective equipment and ensures compliance with occupational safety and hygiene regulations, strict adherence to labor safety principles is maintained across all operations.

3. Investment Situation and Project Implementation

In 2025, the Company's total investment value reached over VND 35.6 billion, representing 70.64% of the annual plan. The shortfall was mainly attributable to the delay in completing the final settlement of the project for the construction of a warehouse and its surrounding technical infrastructure. In addition, the payment schedule to suppliers for the procurement project of a 6+1 crane at Cat Lai Port has been carried forward to 2026.

b) Subsidiaries and Associate Companies:

Subsidiaries and Associate Companies	Investment value (VND)	Ownership percentage	Change during the year
Tan Cang Ben Thanh Corporation	54,000,000,000	36%	0
Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company	33,120,000,000	36%	0
Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company	21,440,000,000	51%	0
Cat Lai - Eastern Sai Gon Joint Stock Company	10,000,000,000	20%	0
Total	118,560,000,000		0

Tan Cang Ben Thanh Corporation:

Revenue, net income 2025: 535.75 billion VND, profit after tax: 64.25 billion VND, EPS: 3,920 VND/share.

Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company

Revenue, net income 2025: 294.23 billion VND, profit after tax: 24.85 billion VND, EPS: 2,485 VND/share .

Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company

Revenue, net income 2025: 143.27 billion VND, profit after tax: 7.14 billion VND, EPS: 1,507 VND/share.

Cat Lai - Eastern Sai Gon Joint Stock Company

Revenue, net income 2025: 383.72 billion VND, profit after tax: 7.01 billion VND, EPS: 1,540 VND/share.

4. Financial situation

a) Financial situation

The total consolidated net revenue in 2025 reached 1,191,059.38 million VND, an increase of 7.24% compared to 2024; The consolidated profit before tax in 2025 reached 194,142.84 million VND, an increase of 9.68% compared to 2024; The consolidated profit after tax in 2025 reached 160,204.63 million VND, an increase of 9.56% compared to 2024; The Earnings Per Share in 2025 reached 4,041 VND/share, an increase of 8.04% compared to 2024.

Unit: Million VND

Consolidated Indicators	In 2024	In 2025	% Increase/Decrease
Total assets value:	1,110,636.38	1,191,059.38	107.24%
Net revenue:	1,631,183.62	1,847,573.47	113.27%
Operating profit:	177,177.67	193,971.79	109.48%
Other profit:	(161.61)	171.05	-105.84%
Profit before tax:	177,016.06	194,142.84	109.68%
Profit after tax:	146,228.00	160,204.63	109.56%
Earnings per share (VND)	4,041.00	4,366.00	108.04%

Parent company report figures: The total net revenue in 2025 reached 1,777,479.83 million VND, an increase of 12.44% compared to 2024. The profit before tax in 2025 reached 177,669.02 million VND, an increase of 6.49% compared to 2024. The profit after tax in 2025 reached 144,477.36 million VND, an increase of 5.94% compared to 2024.

Unit: Million VND

Parent Company Indicators	In 2024	In 2025	% Increase/Decrease
Total assets value:	1,059,363.15	1,125,538.94	106.25%
Net revenue:	1,580,861.35	1,777,479.83	112.44%
Operating profit:	166,859.02	177,436.77	106.34%
Other profit:	(16.47)	232.25	-1410.36%
Profit before tax:	166,842.55	177,669.02	106.49%
Profit after tax:	136,374.40	144,477.36	105.94%

b) Key Financial Indicators

Consolidated report figures:

Consolidated Indicators	Unit	In 2024	In 2025
<i>1. Liquidity Ratios</i>	Times		
+ Current Ratio: Current Assets / Short-term Liabilities		1.57	1.82
+ Quick Ratio: Current Assets - Inventory / Short-term Liabilities		1.54	1.79
<i>2. Capital Structure Ratios</i>	Times		
+ Debt/Total Assets Ratio		0.41	0.40
+ Debt/Equity Ratio		0.71	0.67
<i>3. Activity Ratios</i>			
+ Inventory Turnover: Cost Of Goods Sold / Average Inventory		106.31	118.21
+ Total Asset Turnover: Net Revenue / Average Total Assets		1.59	1.61
<i>4. Profitability Ratios</i>	Times		
+ Net Profit After Tax/Net Revenue Ratio		0.09	0.09
+ Net Profit After Tax/Equity Ratio		0.22	0.22
+ Net Profit After Tax/Total Assets Ratio		0.13	0.13
+ Operating Profit/Net Revenue Ratio		0.11	0.10

Parent company report figures:

Parent Company Indicators	Unit	In 2024	In 2025
<i>1. Liquidity Ratios</i>	Times		
+ Current Ratio: Current Assets / Short-term Liabilities		1.47	1.69
+ Quick Ratio: Current Assets - Inventory / Short-term Liabilities		1.44	1.65
<i>2. Capital Structure Ratios</i>	Times		
+ Debt/Total Assets Ratio		0.44	0.43
+ Debt/Equity Ratio		0.79	0.76
<i>3. Activity Ratios</i>	Times		
+ Inventory Turnover: Cost Of Goods Sold / Average Inventory		102.87	114.04

+ Total Asset Turnover: Net Revenue / Average Total Assets		1.61	1.63
<i>4. Profitability Ratios</i>	Times		
+ Net Profit After Tax/Net Revenue Ratio		0.09	0.08
+ Net Profit After Tax/Equity Ratio		0.23	0.23
+ Net Profit After Tax/Total Assets Ratio		0.13	0.13
+ Operating Profit/Net Revenue Ratio		0.11	0.10

5. Shareholder structure and changes in owner's equity

a) Shares

As of December 31, 2025

No.	Description	Quantity (Shares)	Notes
1	Outstanding Shares	30,158,436	Common shares
a	Freely Transferable Shares	30,158,436	
b	Restricted Shares	0	

b) Shareholder Structure

According to the list as of May 22, 2025

No.	Shareholder Type	Number of Shareholders	Number of Shares	Value (Million VND)	Ownership/ Charter Capital (%)
I	Domestic Shareholders	3,425	28,288,237	282,882.37	93.80
1	State Shareholders	01	15,381,273	153,812.73	51.00
2	Institutional Shareholders	18	207,532	2,075.32	0.70
3	Individual Shareholders	3,406	12,699,432	126,994.32	42.10
II	Foreign Shareholders	119	1,870,199	18,701.99	6.20
1	Individuals	97	201,839	2,018.39	0.67
2	Institutions	22	1,668,360	16,683.600	5.53
III	Treasury Shares	0	0	0	0
Total		3,535	3,544	30,158,436	301,584.36

- List of major shareholders:

No.	Shareholder Name	Quantity (Shares)	Ownership (%)
1	Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	15,381,273	51.00%

- Maximum foreign ownership ratio: 49%
- c) Changes in Owner's Equity: No changes in 2025.
- d) Treasury Share Transactions: No treasury share transactions in 2025.
- e) Other Securities: No other securities transactions in 2025.

6. Company's Environmental and Social Impact Report

6.1. Environmental impact:

With its business characteristics in logistics, port operations, transportation, and other related supporting services, the Company utilizes a diverse range of specialized equipment in its operations. To operate these types of equipment, the primary energy sources used are electricity and fuel. The Company has utilized these energy sources efficiently and cost-effectively, in alignment with its business scale: cost of goods sold, selling expenses, and administrative expenses.

Initiatives and Measures to reduce greenhouse gas emissions: The Company has transitioned some fuel-powered vehicles to electric ones; switched to energy-efficient lighting, implemented waste management measures to reduce solid waste generation, and signed contracts with authorized waste treatment units in compliance with regulations; additionally, the Company organizes an annual tree-planting event.

6.2. Energy consumption:

To support business operations in 2025, the Company consumed 3,154,984 kWh of electricity and 979,147 liters of diesel fuel. Aware that the long-term use of fuel can release harmful emissions and negatively impact the environment, the Company continuously reviews its energy consumption to ensure efficiency and minimize fuel and resource wastage.

6.3. Water consumption:

TCL's water consumption supports office activities and business operations. Additionally, industrial sanitation at ports and warehouses is handled by environmental service providers in compliance with legal regulations. In 2025, TCL's total water consumption was 35,869 m³.

6.4. Compliance with environmental protection laws

The Company strictly complies with environmental protection regulations. In 2023, the Company was not subject to any penalties for non-compliance with environmental laws and regulations.

6.5. Labor-Related Policies

- a) Number of employees and average salary.

As of December 31, 2025

No.	Year	Total number of employees (Person)	Average Income (Million VND/Person/Month)
1	2017	288	20.4
2	2018	288	22.4
3	2019	296	24.1
4	2020	301	24.5
5	2021	304	25.4
6	2022	295	29.8
7	2023	295	31.5
8	2024	287	32.9
9	2025	281	35.85

b) Labor policies to ensure employee health, safety, and welfare.

As of the end of 2025, the Company had a total workforce of 281 employees. The average salary of employees in 2025 was 30.81 million VND/person/month, reaching 102.5% of the plan. The average income, including bonuses and other benefits, was 35.85 million VND per person per month, achieving 103.05% of the plan.

The Company provides a professional, civilized, and respectful working environment, ensuring employees have opportunities for continuous learning and professional development.

c) Employee training activities.

All newly recruited employees undergo training programs to familiarize themselves with the company's organization and service operation processes. Additionally, employees are encouraged to develop their personal capabilities and participate in relevant courses and training programs to enhance their professional skills.

In 2025, the company organized multiple training and skill development programs to support employees in meeting job requirements and advancing their careers.

The Company emphasizes retraining programs to ensure smooth job reallocation when necessary. Additionally, it collaborates with relevant units to provide specialized training for employees, such as IMDG International Maritime Dangerous Goods (IMDG) training for hazardous cargo handling and IICL certification for Maintenance and Repair personnel, ensuring they meet the operational demands of the Company's service offerings.

The Company, collaboration with the Parent Corporation, has organized various training and development programs, with a total of over 711 training

sessions/employee. In addition to general training programs, the Company has a financial support policy to encourage employees to voluntarily enroll in courses to enhance their professional skills and foreign language proficiency.

The total cost for employee training and development in 2025 was 492.95 million VND.

6.6. Report on corporate social responsibility to the local community.

In addition to focusing on business growth and employee well-being, the Company is deeply committed to community support activities, considering them a beauty part of its corporate culture. The Company regularly engages in initiatives such as gratitude programs, honoring national traditions, poverty alleviation efforts, and building charity houses, fostering a spirit of solidarity and social responsibility among employees while preserving and promoting the Company's long-standing values.

In 2025, the Company allocated 0.6 billion VND to gratitude programs, honoring national traditions, and poverty alleviation efforts for local communities and organizations.

6.7. Report on green capital market activities as per the guidelines of the State Securities Commission: None

III. Report and assessment by the Executive Board

1. Evaluation of Business Performance in 2025

1.1. Characteristics, situation.

The Company has consistently received direct leadership from the Party Committee, the Chairman, the Board of General Directors, and the functional departments of Saigon Newport Corporation; the timely and thorough direction from the Party Committee, the Board of Directors, and the Board of Management has enabled the Company to successfully accomplish its 2025 production and business plan.

In 2025, the global situation continued to evolve in a complex and unpredictable manner. Strategic competition among major powers intensified; trade tensions, military conflicts, and political instability in certain countries and regions continued to expand and persist. Financial and monetary markets fluctuated, affecting global economic growth prospects. In addition, natural disasters and climate change caused serious consequences, while challenges to energy security and food security increased. Global inflation showed a downward trend, decreasing from 5.8% in 2024 to approximately 4.2%–4.3% in 2025. Viet Nam has maintained good control of inflation, with the nine-month average at 3.27% compared to the target of 4.0%–4.5%.

The empty container depot market in Ho Chi Minh City remained active, with many small depots near Cat Lai Port opening and combining truck parking

services, container restuffing and destuffing, off-route container drop-off, and container re-use services, which affected the import and export yard volumes of TCL depots.

In February 2025, TCMT Depot restored its original area after being reduced at the end of 2023. In July of the same year, the depot further expanded by 3.4 hectares, bringing the total area to 28 hectares. This expansion created favorable conditions for empty container operations and more efficient volume coordination. However, high demand from shipping lines for empty container exports to port areas in China and Thailand, in order to benefit from tariff policies before new U.S. tariff rates took effect, together with frequent traffic congestion around Cat Lai Port, occasionally prevented the two-way transportation plan between CTL and TCMT from meeting schedule requirements. In addition, the shortage of drivers, particularly those holding FC licenses, resulted in more than 30% of vehicles being idle due to a lack of drivers, thereby affecting the Company's output.

Rice stuffing and destuffing volume declined sharply due to the Philippines' 60-day rice import ban, the new VAT policy applying 5% VAT on traders purchasing paddy from farmers and reselling to enterprises, lower-priced paddy from Cambodia leading to reduced purchasing prices, and adverse weather conditions affecting grain moisture and stuffing productivity in various areas.

Major projects of TCL continued to be implemented, including: a 6,750 m² warehouse expected to commence operations in early 2026; a 19,950 m² warehouse currently at the detailed design stage and expected to be completed by the end of 2026; and the procurement project for one RTG crane (6+1), currently under contract negotiation and expected to be put into operation in Q1/2026.

1.2. Business performance in 2025.

Despite facing many challenges in 2025, the company's key performance indicators still met and exceeded the annual plan and the previous year's results. The specific details are as follows:

Unit: Million VND

No.	INDICATOR	Planned 2025	Implementation 2025	% vs Plan 2025	% vs previous Year
1	Total Revenue, Net Income	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
2	Profit Before Tax	175,394.66	177,669.02	101.30%	106.49%
3	Profit After Tax	143,215.12	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Financial situation

a) Asset situation

Consolidated Report Figures:

Unit: Million VND

Item	In 2024		In 2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Current Assets	663,244.38	60%	728,630.18	61%
Non-current Assets	447,392.01	40%	462,429.19	39%
Total Assets	1,110,636.38	100%	1,191,059.38	100%

Parent Company Report Figures:

Unit: Million VND

Item	In 2024		In 2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Current Assets	627,774.70	59%	690,377.78	61%
Non-current Assets	431,588.45	41%	435,161.16	39%
Total Assets	1,059,363.15	100%	1,125,538.94	100%

b) Liabilities Situation

Consolidated Financial Report:

Unit: Million VND

Item	In 2024		In 2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Short-term Liabilities	422,039.92	92%	399,644.42	84%
Long-term Liabilities	37,943.33	8%	77,994.86	16%
Total Liabilities	459,983.24	100%	477,639.28	100%

Parent Company Report Figures:

Unit: Million VND

Item	In 2024		In 2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Short-term Liabilities	428,325.19	92%	409,000.57	84%
Long-term Liabilities	37,943.33	8%	75,894.86	16%
Total Liabilities	466,268.52	100%	484,895.43	100%

3. Improvements in organizational structure, policies, management.

The company aims to enhance the practice of concurrent job assignments under the motto "One person excels in one job, performs well in multiple tasks" to increase employees' income while improving business efficiency by reducing salary and bonus costs and streamlining the organizational structure.

Enhancing the implementation of monthly and quarterly productivity-based contracting for production units to encourage employees to proactively innovate and work efficiently.

The company regularly updates IT applications with specialized software to standardize and professionalize its workforce, thereby improving labor productivity.

4. Future development plans

Build a container depot system under the Saigon Newport brand to serve as a core logistics infrastructure supporting the port system and logistics service network.

Invest in projects with long-term lease and cooperation arrangements to ensure efficiency and sustainable development. Focus on projects aligned with the Company's core competencies, such as port operations, warehousing, and ancillary services supporting port activities. In particular, prioritize the study and implementation of infrastructure investments in the Cai Mep – Ba Ria–Vung Tau area to ensure long-term stable development, as short-term leasing arrangements may affect service quality, investment efficiency, and long-term planning.

Continue promoting service development at ICD Tan Cang Nhon Trach, including warehouse operations, stuffing and unstuffing services, cold storage services, IMDG cargo handling services, and the transportation of laden and empty containers from Cai Mep to ICD Tan Cang Nhon Trach.

Continuously improve service quality and operational capacity at existing facilities; strengthen customer engagement to increase volumes; proactively coordinate with the Corporation's functional departments to market and attract new customers to use the Company's services. Further accelerate digital transformation efforts and develop green port initiatives in line with global trends.

6. Report on the company's environmental and social responsibility assessment.

a. Assessment of environmental indicators:

The company does not directly manufacture products and does not generate industrial emissions or wastewater. Emissions from operating motor vehicles comply with Vietnam's permitted standards (equivalent to EURO 3 or higher).

The IMDG Cargo Area has been equipped with a fire prevention and environmental protection system in accordance with the requirements of relevant State management agencies (Fire Prevention and Fighting Police Department, Department of Industry and Trade).

Industrial waste and wastewater are collected and treated in accordance with regulations and the general procedures of the entire Saigon Newport Corporation system.

b. Assessment related to labor issues:



Overall, the company's organizational structure and human resources remained stable throughout the year with minimal changes. The company followed the approved organizational structure as per the parent corporation's directives. Despite expanding certain services, the workforce remained unchanged as planned. Labor productivity exceeded the set targets, ensuring stable average income levels. Employees remained committed to the company for the long term. (The average income in 2025 was 35.85 million VND/ person/month, reaching 103.05% of the plan and 108.89 % compared to 2024.).

However, the current quality of the company's workforce only meets the existing production requirements. Some departments have not yet fully exercised the authority and responsibility of their leaders in assigning tasks, evaluating performance, and linking salaries and bonuses to labor productivity, work quality, and overall efficiency.

c. Assessment of corporate responsibility to the local community: The company actively participates in activities such as paying tribute to those who have contributed to the nation, honoring traditions of gratitude, poverty alleviation, building charity houses, and other social programs in the areas where the company operates.

IV. Assessment of the Board of Directors on the Company's operations

1. Assessment of the Board of Directors on the Company's activities.

– In 2025, the Board of Directors operated in compliance with legal regulations and the company's charter, overcoming difficulties and challenges, contributing to exceeding the targets set by the General Meeting of Shareholders. The matters under the responsibility and authority of the Board of Directors were carried out strictly.

– The total revenue and net income in 2025 reached 1,806,598.58 million VND, equivalent to 105.50% of the annual plan and 112.45% compared to the same period;

– The profit before tax in 2025 reached 177,669.02 million VND, equivalent to 101.30% of the annual plan and 106.49% compared to the same period;

– The profit after tax in 2025 reached 144,477.36 million VND, equivalent to 100.88% of the annual plan and 105.94% compared to the same period.

2. Assessment of the Board of Directors on the activities of the Company's Executive Board.

– The Board of Directors supervises the Director and members of the Management Board through reports at regular Board meetings, extraordinary meetings, etc., regarding the implementation of strategies, objectives, business plans approved by the General Meeting of Shareholders, and the execution of the Board's resolutions.

– The Director and members of the Management Board have implemented various effective solutions to enhance the company's business performance; promptly issued procedures and regulations and implemented strategies and policies to attract customers to use the company's services. Additionally, they have continued applying salary and bonus allocation solutions to encourage higher labor productivity, while focusing on the management and planning of berths and yards to increase container storage capacity, reduce yard-shifting activities, and ultimately minimize costs to maximize the company's profits.

– Investment and procurement activities are strictly managed and carried out in compliance with legal regulations.

3. Plans and directions of the Board of Directors.

– Directing the Management Board to develop the 2026 production and business plan with the following key targets: total revenue and net income of 2,026,138.16 million VND, equivalent to 112.15% of the 2025 performance; pre-tax profit of 183,113.44 million VND, equivalent to 103.06% of the 2025 performance; as well as continuing to rigorously direct and implement the plan after it is approved by the General Shareholders' Meeting

– Directing the Management Board to continue improving service quality and operational capacity at existing areas; increasing customer connections to boost output; and actively collaborating with functional departments of the Corporation to market services to new customers.

– Directing the Management Board to continue researching and promoting investment, expanding infrastructure for long-term stability and development, while also having a specific investment phasing plan to ensure the practicality of investment plans.

– Continuing to review and amend the Charter, Regulations, and Rules to ensure compliance with legal provisions. Strengthening internal control and monitoring, considering this as an important management tool for the company.

V. Corporate Governance

1. Board of Directors

- Members and structure of the Board of Directors

No.	Full name	Position	Start/End Date as a Board Member	Number of Shares Owned/Represented	Ownership Percentage
1	Mr Vu Ngoc Huong	Chairman of the Board	04/4/2025	10,858,101	36.00 %
2	Mr Le Hoang Linh	Chairman of the Board	22/05/2020 - 04/4/2025		

3	Mr Le Van Cuong	Board Member (Director)	06/6/2024	3,015,940	10.00 %
4	Mr Hoang Duc Thinh	Non-executive Board Member	15/06/2021	1,507,968	5.00 %
5	Mr Ngo Ngoc Khanh	Board Member (Deputy Director)	16/6/2022	0	0%
6	Mr Pham Trung Nghi	Independent Board Member	16/6/2022	0	0%

Mr Vu Ngoc Huong

Born in
Nationality
Professional
qualifications

Period	: Position
8/1987-10/1989	Soldier, Propaganda and Training Division, Political Department, Vietnam People's Navy
10/1989-8/1991	Cadet, Air Defense Technical Intermediate School, Air Defense – Air Force Service
8/1991-7/1994	Staff Member, Standards, Metrology and Quality Division, Technical Department, Vietnam People's Navy
7/1994-10/2001	Head of General Planning Section, Warehouse No. 710, Technical Department, Vietnam People's Navy
10/2001-6/2006	Head of Mechanical Team, Mechanical Enterprise, Saigon Newport Corporation
6/2006-9/2009	Director, Production Operations Center, Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company
9/2009-3/2013	Deputy Director, Mechanical Enterprise, Saigon Newport Corporation
3/2013-10/2019	Director, Mechanical Enterprise, Saigon Newport Corporation
10/2019-3/2025	Chairman of the Board of Directors of Tan Cang Technical Services Joint Stock Company
4/2025- present	Chairman of the Board of Directors of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
Current position at the listed organization	Chairman of the Board of Directors
Current position at another organization	None

Mr Le Hoang Linh

Born in 1968
Nationality Vietnamese
Professional qualifications Maritime Transport Economic Engineer, Master's degree in Business Administration

Period	: Position
--------	------------

12/1991 – 10/1992	Assistant Technical Officer, Ship Exploitation Department, Planning Department, Western Region State-owned Company, Military Zone 9.
01/1993 – 08/2006	Staff member, Science and Technology Department, Tan Cang Saigon Company
9/2006 – 3/2007	Head of Exploitation Department, Science and Technology Department, Saigon Newport Corporation.
4/2007 – 02/2008	Member of Board of Directors, Head of Logistics Department, Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
3/2008 – 6/2009	Member of the Board of Directors, Deputy Director and Head of Logistics Department, Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
7/2009 – 4/2013	Member of Board of Directors, Deputy Director, Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
9/2009 – 8/2011	Chairman of the Board of Directors, Tan Cang Number Two Transport Joint Stock Company (now Tan Cang Waterway Transport Joint Stock Company).
8/2011 - 8/2012	Chairman of the Board of Directors and CEO of Tan Cang Number Two Transport Joint Stock Company.
9/2012 - 2/2016	Chairman of the Board of Directors and CEO of Tan Cang Waterway Transport Joint Stock Company.
3/2016 - 4/2019	Member of the Board of Directors, CEO of Tan Cang Waterway Transport Joint Stock Company
5/2019 - 5/2020	Member of the Board of Directors, CEO of Tan Cang Hiep Phuoc Port Joint Stock Company
5/2020 – 04/2025	Chairman of the Board of Directors of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
Current position at the listed organization	None
Current position at another organization	None

Mr Le Van Cuong: View the information in the Management Board List section

Mr Hoang Duc Thinh

Born in 1974
Nationality Vietnamese
Professional qualifications Master's degree in Supply Chain Management

Period	Position
- 9/2005 – 8/2010	Deputy Head of Cat Lai 3 Terminal, Deputy Head of Tern B, Deputy Head of the Production Duty Team, Sai Gon Newport Corporation.
- 9/2010 – 8/2014	Head of Cat Lai B Terminal, Tan Cang Sai Gon Port Control Center

- 9/2014 – 1/2020	Deputy Director of Port Operations Center, Sai Gon Newport Corporation
From 2/2020 to present	Director of Port Operations Center, Sai Gon Newport Corporation
Current position at the listed organization	Member of the Board of Directors
Current position at another organization	- Director of Port Operations Center, Sai Gon Newport Corporation - Member of the Board of Directors of Cat Lai Port Joint Stock Company

Mr Ngo Ngoc Khanh: View the information in the Management Board List section

Mr Pham Trung Nghi

Born in 1978
Nationality Vietnamese
Professional qualifications Bachelor of Law, Bachelor of Economics

Period	Position
2005-2010	Head of Valuation Department, Anh Tuan Group Joint Stock Company
2010-2014	Business - Administration Officer, Tan Cang Ben Thanh Corporation
2014 - present	Head of the Administration and Organization Department, Tan Cang Ben Thanh Corporation
Current position at the listed organization	Independent Member of the Board of Directors
Current position at another organization	Head of the Administration and Organization Department, Tan Cang Ben Thanh Corporation

- The Board of Directors has not yet established any subcommittees. However, the Board has appointed Mr. Pham Trung Nghi, an independent member of the Board, to be in charge of salary, bonus, and human resources matters.

- The activities of the Board of Directors: The Board of Directors of the Company organized meetings, maintaining regular meetings once every quarter, and holding extraordinary meetings when necessary. It ensured the agenda, the number of members attending, and the voting in accordance with the law. The Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2025 are as follows:

The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the CEO, and other management staff participated in training programs related to Business Management, Port Operations Management, etc., organized by Saigon Newport Corporation.

The company sends representatives to attend seminars and conferences invited by the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

4. Supervisory Board

a) Members and structure, meetings of the Supervisory Board:

As of December 31, 2025

No.	Member of the Supervisory Board	Position	Start/End Date as a Member of the Supervisory Board	Number of Meetings Attended	Attendance Rate
1	Mr Pham Van Phuong	Head of the Board	15/06/2021	3/3	100%
2	Mr Tran Van Truong	Member	16/6/2022	3/3	100%
3	Ms Nguyen Thi Huyen	Member	17/06/2025	2/3	66.7%
4	Ms Le Thi Kim Chung	Member	15/06/2021-17/06/2025	1/3	33.3%

Mr Pham Van Phuong

Born in 1971
 Nationality Vietnamese
 Professional qualifications Bachelor of Law

Period	Position
7/1991- 4/2006	Military - Security Department, Sai Gon Newport Corporation
5/2006 - 8/2019	Labor Organization - Salary Department, Sai Gon Newport Corporation
9/2019 - present	Deputy Head of Internal Audit Department., Sai Gon Newport Corporation
Current position at the listed organization	Head of the Supervisory Board
Current position at another organization	- Deputy Head of Internal Audit Department, Sai Gon Newport Corporation - Head of the Supervisory Board of Tan Cang Overland Transport Joint Stock Company

Mr Tran Van Truong

Born in 1979
 Nationality Vietnamese
 Professional qualifications Bachelor of Law

Period	Position
6/2003-12/2004	Specialist in the Administrative Organization Department - Tile Company No. 1 - <u>Fico Corporation</u> - JSC
01/2005-04/2008	Specialist in the Administrative Organization Department - Vitally Joint Stock Company - Fico Corporation - JSC
05/2008 – 06/2015	Employee in the Labor Organization Department - Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
07/2015- 11/2021	Deputy Head of the Labor Organization and Salary Department - Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
12/2021- present	Head of the Labor Organization and Salary Department - Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
Current position at the listed organization	Member of the Supervisory Board
Current position at another organization	None

Ms Nguyen Thi Huyen

Born in 1986
 Nationality Vietnamese
 Professional qualifications Bachelor of Accounting

Period	Position
07/2008 – 12/2008	Staff Member S&S Auditing and Consulting Co., Ltd.
01/2009 – 01/2012	Audit Assistant – Specialist Ho Chi Minh City Auditing and Informatics Services Co., Ltd. (AISC)
03/2013 – 12/2015	General Accountant in charge of Branch Accounting Vietnam Oil and Gas Safety Technical Inspection One Member Co., Ltd. – PV EIC TSR
01/2016 – 09/2021	Deputy Head of Sales Team, Sales and Business Planning Department Tan Cang Information Technology Solutions Joint Stock Company
10/2021- present	Staff Member, Internal Audit Department, Saigon Newport Corporation
Current position at the listed organization	Member of the Supervisory Board
Current position at another organization	None

Ms Le Thi Kim Chung

Born in	1997
Nationality	Vietnamese
Professional qualifications	Bachelor of Accounting

Period	Position
11/2019- present	Accounting staff at Sai Gon Newport Corporation
Current position at the listed organization	None
Current position at another organization	None

b) Activities of the Supervisory Board:

– The Supervisory Board delegates representatives to attend all meetings of the Board of Directors and organizes periodic meetings of the Supervisory Board once every 6 months, as well as holding extraordinary meetings when necessary. In 2025, the Supervisory Board held 3 meetings. Upon reviewing the accounting records and documents of the company, it was found that they were well-organized, clearly recorded, and convenient for inspection. The inspection of the records revealed the following:

– The Board of Directors has effectively carried out its role in overseeing the activities of the Management Board, organizing numerous meetings to provide timely strategic direction and support the Management Board in implementing the resolutions of the General Shareholders' Meeting;

– The Board of Directors and the Executive Board fully comply with the legal regulations in management and operation. The members of the Board of Directors, the Executive Board, and the management staff have performed their functions and duties as assigned according to the regulations;

– The Management Board has done a good job in forecasting, planning, and closely monitoring investment projects, minimizing risks in business operations. They have developed business strategies that are aligned with the market and adjusted the progress of investment projects to match the actual production situation of the unit, contributing to achieving certain effectiveness;

– The Board of Directors and the Executive Board have strictly complied with the information disclosure regulations in accordance with the requirements of the securities market.

– For shareholders: The Company's Supervisory Board has not received any requests or complaints from shareholders.

3. Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board/Audit Committee.

a) Salary, Bonus, Remuneration, and Benefits.

Unit: VND

No.	Full name	Title	Salary	Bonus	Remuneration	Total Income
A Board of Directors						
1	MR Vu Ngoc Huong	Chairman of the Board	532,835,852	15,000,000	0	547,835,852
2	Mr Le Hoang Linh	Chairman of the Board	936,721,106	186,409,778	0	1,123,130,885
3	Mr Le Van Cuong	Board Member (Director)	1,280,846,043	180,834,404	60,000,000	1,521,680,448
4	Mr Hoang Duc Thinh	Non-executive Board Member	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
5	Mr Ngo Ngoc Khanh	Board Member (Deputy Director)	810,033,787	113,265,352	60,000,000	983,299,139
6	Mr Pham Trung Nghi	Independent Board Member	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
B Executive Board						
1	Mr Chau Thanh Hai	Deputy Director	1,315,104,429	118,468,798	0	1,433,573,227
2	Mr Nguyen Van Hoa	Deputy Director	798,839,983	118,468,798	0	917,308,780
C Supervisory Board						
1	Mr Pham Van Phuong	Head of the Supervisory Board	0	60,222,849	60,000,000	120,222,849
2	Ms. Nguyen Thi Huyen	Supervisory	0	0	15,000,000	15,000,000
3	Mr Tran Van Truong	Supervisory Board Member	548,068,109	83,594,006	30,000,000	661,662,115
4	Ms Le Thi Kim Chung	Supervisory Board Member	0	48,178,279	15,000,000	63,178,279
D Head of Finance and Accounting Department – Chief Accountant						
1	Pham Thi Thu Ha	Head of Finance and Accounting Department – Chief Accountant	739,623,793	116,020,425	0	855,644,218
Total					6,962,073,103	1,160,908,388

b) Insider Stock Transactions (Information on stock transactions of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board/Audit Committee, General Director, Chief Accountant, management personnel, Corporate Secretary, Major shareholders, and individuals related to the aforementioned entities): None

c) Contracts or transactions with insiders: None.

Contracts, transactions between the Company and the Parent Company (Major Shareholder), Subsidiaries, and Companies in which members of the Board

of Directors, the Supervisory Board, and Executive Directors have been or are Founding Members or Members of the Board of Directors, or have served as General Directors in the past three (03) years are as follows:

No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)
1	Saigon Newport Corporation	Parent company	- Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors - Resolution No. 179/NQ-ĐHĐCĐTN 2025 date 04/4/2025 by General Meeting of Shareholders
2	Dong Nai Newport Logistics Joint Stock Company	Subsidiary companies	Resolution No. 179/NQ-ĐHĐCĐTN 2025 date 04/4/2025 by General Meeting of Shareholders
3	Tan Cang Technical Services Joint Stock Company	Mr. Vu Ngoc Huong has been a Chairman of the Board of Directors for the past 3 years	Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors of the Company
4	Hai Phong - 128 Tan Cang Joint Stock Company	Mr. Ngo Ngoc Khanh is Chairman of the Board of Directors.	Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors of the Company
5	Tan Cang Ben Thanh Corporation	Mr. Le Van Cuong are members of the Board of Directors	Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors of the Company
6	Cat Lai - Eastern Saigon Joint Stock Company	Mr. Ngo Ngoc Khanh is members of the Board of Directors.	Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors of the Company
7	Phu Huu - Newport Corporation	Mr. Ngo Ngoc Khanh has been a member of the Board of Directors for the past 3 years	Resolution No. 874/NQ-HĐQT date 30/12/2024 by Board of Directors of the Company

d) Assessment of compliance with Corporate Governance Regulations: The Company fully complies with corporate governance regulations.

VI. Financial Statements: Attached.

Recipients:

- Information Disclosure;
- Posted on the Company Website;
- Save: Document, DTPC; TA 05.

Ho Chi Minh City, March 18, 2026

**LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR**

Le Van Cuong



